

A. THÔNG TIN CHUNG

- 1. Tên sáng kiến:** Một số giải pháp quản lý nâng cao chất lượng công tác đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non
- 2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:** Quản lý/Mầm non
- 3. Thời gian áp dụng hoặc áp dụng thử của sáng kiến:** Từ ngày 10/11/2025 đến hết năm học 2025-2026
- 4. Tác giả**
Họ và tên: Nguyễn Thị Huyền
Ngày tháng năm sinh: 15/4/1982
Chức vụ, đơn vị công tác: Phó hiệu trưởng, Trường mầm non Xuân Hồng B - xã Xuân Hồng - tỉnh Ninh Bình
Điện thoại: 0395444734
- 5. Đồng tác giả:** Không
- 6. Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến:** 100%

B. PHẦN MỞ ĐẦU

Giáo dục mầm non là bậc học đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện của trẻ. Trong đó, an toàn về thể chất và tinh thần là yếu tố tiên quyết và quan trọng nhất. Trẻ ở lứa tuổi này còn non nớt, thiếu kinh nghiệm và khả năng tự bảo vệ, do đó, nguy cơ gặp tai nạn thương tích (TNTT) luôn tiềm ẩn trong mọi hoạt động.

Qua quan sát thực tế, các báo cáo từ ngành giáo dục và y tế, chúng ta nhận thấy vẫn còn những vụ việc TNTT đáng tiếc xảy ra tại các trường mầm non, dù đã có nhiều nỗ lực phòng ngừa. Những tai nạn này có thể gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lâu dài của trẻ, đồng thời gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho phụ huynh và xã hội. Công tác đảm bảo an toàn và phòng chống TNTT cho trẻ tại các trường mầm non đang đối mặt với nhiều thách thức. Việc quản lý và chỉ đạo cần được đổi mới, nâng cao chất lượng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn, đảm bảo mọi trẻ em đều được học tập và vui chơi trong môi trường an toàn nhất.

Bộ GD&ĐT đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo việc chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn và phòng chống TNTT cho trẻ. Điều này khẳng định tầm quan trọng và sự ưu tiên của vấn đề này trong chiến lược phát triển giáo dục. Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã cũng thường xuyên có những văn bản chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá về công tác này. Việc triển khai các giải pháp quản lý, chỉ đạo hiệu quả là yêu cầu bắt buộc đối với mỗi trường mầm non.

Hiện nay tai nạn thương tích của trẻ em đang trở lên báo động ngay cả ở những quốc gia có nền kinh tế rất phát triển. Mỗi năm trên toàn cầu có khoảng 830.000 trẻ em tử vong do tai nạn thương tích, tương đương với 2000 trẻ mỗi

ngày. Hiện nay có gần 150 ngàn trẻ em từ 0-6 tuổi được chăm sóc tại các trường mầm non, chiếm khoảng trên 80% trẻ em trong độ tuổi.

Để trẻ được an toàn chúng ta phải tạo được môi trường an toàn cho trẻ. Phòng tránh những tai nạn thương tích thường gặp. Phòng tránh các dị vật ở tai, mũi, họng. Phòng tránh tai nạn do ngộ độc. Phòng tránh đuối nước, cháy bỏng-điện giật, tai nạn giao thông, động vật cắn. Mà môi trường an toàn là những nơi trẻ sống, vui chơi và không có các nguy cơ xảy ra các tai nạn, là nơi mà ở đó giảm thiểu các tác hại đến sức khỏe nhưng lại có khả năng giúp cơ thể trẻ tăng cường các khả năng phòng tránh các tai nạn thương tích có thể xảy ra. Vì vậy việc đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu ở trong các trường mầm non. Trước những hậu quả đáng báo động về tai nạn thương tích như vậy, nhà nước ta đã ban hành nhiều chính sách và hoạt động thiết thực để góp phần giảm thiểu tai nạn thương tích ở trẻ như: Quyết định phê duyệt chương trình phòng chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030 ngày 19 tháng 7 năm 2021. Ngày 31/12/2021 Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra thông tư 45/2021/TT-BGD&ĐT ban hành qui định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

Tình hình tai nạn thương tích ở trẻ em trong các cơ sở giáo dục trẻ ở nước ta đặc biệt là trong các trường mầm non hiện nay cũng thường xảy ra. Do cơ sở vật chất không đảm bảo yêu cầu, số lượng trẻ quá đông, trong khi đó, trẻ em lại rất hiếu động, tò mò, chưa có kinh nghiệm nên rất dễ xảy ra các tai nạn như: ngã, chấn thương chảy máu, hóc sặc, bỏng... Mặt khác, một số giáo viên mầm non chưa được tập huấn để xử lý những tình huống cấp bách, chưa có kinh nghiệm, kỹ năng xử lý cấp cứu trẻ còn yếu dẫn đến việc chưa đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Bên cạnh đó, công tác quản lý hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích trong trường đã thực hiện nhưng chưa thực sự sát sao và chú trọng, chưa xác định rõ nội dung của công tác phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ gồm những hoạt động gì,...

Để ngăn chặn và phòng chống tai nạn thương tích – đảm bảo an toàn cho trẻ, Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị về tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, chỉ thị đã nêu rõ: “Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, không có bạo lực”; tiếp tục triển khai sâu rộng và thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, chú trọng việc rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho học sinh trong nhà trường. Năm vững tinh thần đó, Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư qui định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống, tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non, nêu rõ “Mục đích xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích” là “để đảm bảo an toàn cho trẻ, khi trẻ được chăm sóc, nuôi, dạy tại cơ sở giáo dục mầm non. Thấy được tầm

quan trọng của vấn đề này, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường mầm non chúng tôi luôn đặt công tác phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ lên hàng đầu, là một trong những yếu tố cấp bách và cực kỳ quan trọng, góp phần chăm sóc sức khỏe cho trẻ một cách toàn diện, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm quyết định đến chất lượng, uy tín của nhà trường. Tuy nhiên do trường được xây dựng đã lâu nên bắt đầu có dấu hiệu xuống cấp, một số hạng mục của công trình hiện nay không đảm bảo như hệ thống điện nước, gạch nền nhà bị phồng, gãy,... Bên cạnh đó, giáo viên trẻ nhiều, kinh nghiệm chăm sóc và có kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ còn hạn chế, do đó không thể loại bỏ được các sự cố có thể xảy ra ngoài ý muốn đối với trẻ trong thời gian trẻ ở trường bất kỳ lúc nào. Là một phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ, tôi luôn băn khoăn, trăn trở làm thế nào để đảm bảo an toàn tuyệt đối, phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ, giúp trẻ phát triển cân đối, hài hòa về Đức, Trí, Thể, Mỹ và Lao động?

Tại Trường Mầm non Xuân Hồng B, trong năm học 2025–2026, nhà trường được hình thành trên cơ sở sáp nhập nhiều đơn vị, có quy mô lớn với 03 điểm trường, số lượng trẻ đông, địa bàn quản lý rộng. Bên cạnh những thuận lợi về sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và sự phối hợp của phụ huynh, nhà trường cũng gặp không ít khó khăn như: cơ sở vật chất chưa đồng bộ, một số hạng mục có dấu hiệu xuống cấp; đội ngũ giáo viên còn chênh lệch về kinh nghiệm; công tác quản lý, giám sát giữa các điểm trường còn gặp nhiều trở ngại. Thực trạng đó đặt ra yêu cầu cần có những giải pháp quản lý phù hợp, đồng bộ và hiệu quả nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động.

Xuất phát từ thực tiễn trên, với trách nhiệm của người cán bộ quản lý trong nhà trường, tôi nhận thấy việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ là hết sức cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc. Vì vậy, tôi lựa chọn đề tài: *“Một số giải pháp quản lý nâng cao chất lượng công tác đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non”* để nghiên cứu và áp dụng.

Thông qua sáng kiến này, tôi mong muốn góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tạo điều kiện tốt nhất cho trẻ phát triển toàn diện, đồng thời nâng cao chất lượng và uy tín của nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

C. PHẦN NỘI DUNG

I. Mô tả giải pháp đã biết

Trước khi triển khai sáng kiến, công tác đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ tại trường mầm non đã được thực hiện trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, cùng kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường. Nhìn chung, đây là nội dung luôn

được xác định là nhiệm vụ quan trọng, gắn liền với công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện, các giải pháp đã áp dụng chủ yếu vẫn mang tính truyền thống, lặp lại theo kế hoạch hằng năm, chưa có nhiều đổi mới về phương pháp quản lý và tổ chức thực hiện.

1. Thực trạng các giải pháp đã được áp dụng

Trong thực tế, nhà trường đã triển khai một số nhóm giải pháp cơ bản như sau:

- Ngay từ đầu năm học 2025-2026 nhà trường đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ. Ban giám hiệu đã phân công nhiệm vụ cho từng tổ chuyên môn, từng giáo viên phụ trách lớp, đồng thời yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy định về chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ trong mọi hoạt động trong ngày. Việc kiểm tra cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi cũng được tiến hành theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

- Giáo viên tại các lớp đã thực hiện việc bao quát trẻ trong các hoạt động học tập, vui chơi, ăn ngủ; đồng thời lồng ghép một số nội dung giáo dục kỹ năng an toàn như: không chạy nhảy trong lớp, không tự ý leo trèo, biết tránh xa vật sắc nhọn, hoặc các tình huống nguy hiểm đơn giản. Nhà trường cũng tổ chức các hoạt động tuyên truyền đến phụ huynh thông qua họp phụ huynh định kỳ; bảng thông tin của nhà trường và bảng tuyên truyền các nhóm lớp; facebook, Website của trường; zalo nhóm lớp, hoặc trao đổi trực tiếp khi đón – trả trẻ.

- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban giám hiệu được thực hiện thông qua dự giờ, thăm lớp hoặc kiểm tra theo kế hoạch. Khi phát hiện các tồn tại, nhà trường có nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với giáo viên để kịp thời điều chỉnh.

2. Phân tích ưu điểm của các giải pháp đã thực hiện

- Từ thực trạng trên có thể nhận thấy, các giải pháp đang được áp dụng đã góp phần duy trì nền nếp tương đối ổn định trong công tác chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ của nhà trường trong những năm học vừa qua. Nhà trường đã có kế hoạch cụ thể, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, từ đó tạo được khung quản lý nhất định trong quá trình triển khai.

- Đội ngũ giáo viên về cơ bản có ý thức trách nhiệm, luôn quan tâm đến việc đảm bảo an toàn cho trẻ trong lớp học. Các hoạt động chăm sóc như ăn, ngủ, vệ sinh, vui chơi được tổ chức tương đối nền nếp, hạn chế xảy ra những sự cố nghiêm trọng. Cơ sở vật chất của nhà trường từng bước được bổ sung, sửa chữa, góp phần giảm thiểu một số nguy cơ mất an toàn.

- Ngoài ra, việc phối hợp với phụ huynh tuy chưa sâu rộng nhưng bước đầu cũng tạo được sự đồng thuận nhất định trong việc chăm sóc và quản lý trẻ.

3. Hạn chế và tồn tại trong quá trình thực hiện

Nếu phân tích sâu hơn có thể thấy các giải pháp cũ vẫn còn nhiều hạn chế

mang tính hệ thống, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công tác giáo dục mầm non hiện nay.

Thứ nhất, về công tác quản lý, chỉ đạo tuy đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ nhưng chưa thực sự đi vào chiều sâu. Việc kiểm tra, giám sát chủ yếu mang tính định kỳ, chưa thường xuyên quan sát theo tình huống thực tế trong ngày của trẻ. Điều này dẫn đến việc một số nguy cơ tiềm ẩn chưa được phát hiện kịp thời, đặc biệt trong các hoạt động ngoài trời, giờ chơi tự do hoặc thời điểm chuyển tiếp hoạt động.

Thứ hai, các giải pháp đảm bảo an toàn hiện nay còn mang tính “phản ứng” nhiều hơn là “phòng ngừa chủ động”. Nghĩa là chỉ khi có sự việc hoặc nguy cơ xảy ra mới được nhắc nhở, điều chỉnh, chưa hình thành được hệ thống dự báo rủi ro và phòng tránh từ sớm, từ xa.

Thứ ba, kỹ năng của giáo viên trong xử lý tình huống thực tế còn hạn chế. Một bộ phận giáo viên tuy nắm được quy định chung nhưng khi xảy ra các tình huống như trẻ bị ngã, sặc, va chạm hoặc hoảng sợ thì còn lúng túng, chưa có phản xạ xử lý nhanh và đúng quy trình. Điều này xuất phát từ việc chưa được tập huấn thường xuyên, chưa có nhiều tình huống thực hành thực tế.

Thứ tư, việc giáo dục kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ chưa được xây dựng thành hệ thống. Nội dung giáo dục chủ yếu lồng ghép trong các hoạt động học, mang tính nhắc nhở đơn lẻ, chưa tạo được thói quen và kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ một cách bền vững. Trẻ vẫn còn hiếu động, chưa có khả năng nhận diện nguy cơ rõ ràng.

Thứ năm, môi trường trong lớp và ngoài lớp học tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn một số yếu tố tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn như góc cạnh đồ dùng, sắp xếp chưa thật khoa học, hoặc việc kiểm tra chưa được thực hiện thường xuyên theo quy trình chuẩn hóa.

4. Thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện

*** Thuận lợi:**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình và của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Xuân Hồng. Sự chỉ đạo này tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác đảm bảo an toàn, phòng chống TNTT.

- Sau khi sáp nhập, nhà trường có đội ngũ giáo viên, nhân viên tổng hợp từ ba đơn vị cũ, đa số đều có kinh nghiệm chăm sóc trẻ, yêu nghề, mến trẻ và có tinh thần hợp tác cao. Việc tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm giữa các giáo viên từ các khu trong trường giúp nâng cao kỹ năng giám sát, xử lý tình huống và phòng tránh tai nạn cho trẻ.

- Phụ huynh ngày càng quan tâm và phối hợp với nhà trường trong việc

giám sát, chăm sóc và giáo dục trẻ. Sau sáp nhập, mỗi quan hệ này được củng cố nhờ quy mô trường lớn, các kênh thông tin được thiết lập đồng bộ, tạo thuận lợi trong việc phổ biến kiến thức an toàn và phòng tránh TNTT đến gia đình.

- Sau sáp nhập, nhà trường có 03 khu trường, đều nằm tại trung tâm các khu dân cư, thuận tiện cho việc quản lý và giám sát trẻ. Cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi từng bước được đầu tư, nâng cấp theo tiêu chí an toàn, hiện đại, sạch đẹp, thân thiện với trẻ. Điều này tạo môi trường thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động vui chơi, học tập an toàn, hạn chế các nguy cơ gây tai nạn. Cả 3 khu trường đều có phòng y tế và tủ thuốc được trang bị đầy đủ cho công tác sơ cấp cứu ban đầu: bông, băng, gạc, dầu gió, thuốc sát trùng, các nẹp bằng tre,....

- Nhà trường tiếp nối các phong trào thi đua, cuộc vận động từ 03 trường cũ, tạo động lực để cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn nỗ lực, trách nhiệm và chủ động trong việc xây dựng môi trường an toàn, nâng cao chất lượng công tác phòng chống TNTT.

Đây là nền tảng quan trọng giúp duy trì hoạt động chăm sóc trẻ ổn định.

*** *Khó khăn, hạn chế:***

- Do đặc thù được hình thành từ việc sáp nhập nhiều đơn vị, nhà trường có địa bàn quản lý rộng, các khu trường phân tán, cách xa nhau. Điều này gây không ít khó khăn trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, kiểm tra, giám sát cũng như việc tổ chức đồng bộ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong toàn trường.

- Cơ sở vật chất giữa các khu trường chưa thực sự đồng bộ; một số phòng học, phòng chức năng và hạng mục phụ trợ còn thiếu hoặc đã xuống cấp. Trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ ở một số điểm trường còn hạn chế, ảnh hưởng nhất định đến chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tuy cơ bản đảm bảo về số lượng nhưng việc bố trí, sắp xếp sau sáp nhập vẫn còn những bất cập. Trình độ chuyên môn, năng lực tổ chức hoạt động giáo dục giữa các giáo viên chưa đồng đều; việc thích nghi với môi trường làm việc mới, phương thức quản lý chung cần có thời gian để ổn định.

- Trường chưa có nhân viên y tế riêng mà chỉ có cán bộ quản lý kiêm nhiệm làm công tác y tế trường học nên việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ còn có những hạn chế nhất định.

- Quy mô nhà trường lớn dẫn đến khối lượng công việc trong công tác quản lý, điều hành, chuyên môn tăng lên đáng kể; trong khi đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin và phương thức quản lý hiện đại chưa thật sự đồng bộ ở tất cả các khu trường, gây áp lực cho công tác quản lý chung.

- Bên cạnh đó, điều kiện kinh tế - xã hội của một bộ phận phụ huynh còn

khó khăn; nhận thức về công tác giáo dục mầm non ở một số gia đình chưa đầy đủ, ảnh hưởng đến sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

5. Nguyên nhân của những hạn chế

- Nguyên nhân khách quan:

+ Việc hình thành từ nhiều đơn vị khác nhau dẫn đến sự khác biệt về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nề nếp quản lý và thói quen làm việc giữa các khu trường.

+ Khoảng cách địa lý giữa các điểm trường khá xa nhau khiến việc điều hành trực tiếp, kiểm tra thường xuyên của Ban giám hiệu gặp nhiều hạn chế, dẫn đến khó đảm bảo sự thống nhất tuyệt đối trong triển khai các hoạt động chuyên môn, đặc biệt là công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

+ Bên cạnh đó, cơ sở vật chất chưa đồng bộ giữa các khu trường cũng là nguyên nhân quan trọng. Một số hạng mục đã được đầu tư từ lâu, xuống cấp hoặc chưa được bổ sung kịp thời; trong khi nguồn lực đầu tư còn hạn chế, chưa thể đáp ứng đồng thời cho tất cả các điểm trường. Điều này làm tăng nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn trong quá trình trẻ học tập, vui chơi và sinh hoạt.

+ Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và phụ huynh. Một bộ phận phụ huynh còn gặp khó khăn về kinh tế, thời gian dành cho con em hạn chế, dẫn đến việc phối hợp với nhà trường trong chăm sóc, giáo dục trẻ chưa thực sự chặt chẽ. Nhận thức về giáo dục mầm non và kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ ở một số gia đình còn chưa đầy đủ, chưa tạo được sự thống nhất cao giữa gia đình và nhà trường.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác quản lý, chỉ đạo tuy đã được thực hiện nhưng đôi khi chưa thật sự linh hoạt, chưa theo kịp với yêu cầu thực tiễn của mô hình nhà trường nhiều điểm trường.

+ Việc kiểm tra, giám sát còn mang tính định kỳ, chưa đi sâu vào quan sát thường xuyên theo quá trình hoạt động của trẻ, dẫn đến việc phát hiện và xử lý nguy cơ chưa kịp thời.

+ Đội ngũ giáo viên chưa đồng đều về năng lực và kinh nghiệm thực tiễn cũng là một nguyên nhân đáng chú ý. Một số giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong xử lý các tình huống phát sinh, kỹ năng dự báo rủi ro và phòng ngừa tai nạn thương tích còn hạn chế. Công tác tự học, tự bồi dưỡng về kỹ năng an toàn chưa được duy trì thường xuyên, thiếu các hoạt động thực hành, diễn tập tình huống thực tế.

+ Công tác y tế học đường còn hạn chế do thiếu nhân viên y tế chuyên trách, dẫn đến việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ chủ yếu do cán bộ kiêm nhiệm đảm nhận. Điều này làm giảm tính chuyên sâu và tính kịp thời trong xử lý các tình huống liên quan đến sức khỏe và tai nạn của trẻ.

+ Việc ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp quản lý hiện đại chưa đồng bộ, chưa khai thác hết hiệu quả trong công tác điều hành, giám sát giữa các khu trường. Điều này khiến việc trao đổi thông tin, cập nhật tình hình đôi khi còn chậm, ảnh hưởng đến tính kịp thời trong chỉ đạo.

6. Nhận xét và đặt vấn đề cho giải pháp mới

Từ thực trạng trên có thể thấy rằng, các giải pháp đang áp dụng tuy đã góp phần duy trì sự ổn định nhất định, nhưng vẫn chưa đủ mạnh để tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về chất lượng đảm bảo an toàn cho trẻ. Những hạn chế nêu trên đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có những giải pháp mới mang tính hệ thống, chủ động, toàn diện và có khả năng áp dụng linh hoạt trong thực tiễn.

Chính vì vậy, việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp quản lý, chỉ đạo mới là hoàn toàn cần thiết nhằm khắc phục những tồn tại, nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non hiện nay.

II. Nội dung các giải pháp mới; tính mới, tính sáng tạo; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Nội dung các giải pháp mới

1.1. Giải pháp 1: Xây dựng hệ thống quản lý an toàn theo hướng “chủ động phòng ngừa – kiểm soát rủi ro từ gốc”

a. Bản chất của giải pháp

Bản chất của giải pháp trên không chỉ đơn thuần là một giải pháp kỹ thuật trong quản lý an toàn, mà quan trọng hơn là sự thay đổi về tư duy và cách tổ chức thực hiện công tác đảm bảo an toàn trong nhà trường mầm non.

Trước đây, công tác an toàn thường được thực hiện theo hướng “có sự việc thì xử lý”, tức là chỉ khi xảy ra sự cố hoặc phát hiện nguy cơ rõ ràng thì mới có giải pháp khắc phục. Cách làm này mang tính bị động, phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm cá nhân và khó kiểm soát hết các yếu tố tiềm ẩn rủi ro trong môi trường giáo dục mầm non vốn rất đa dạng và thay đổi liên tục.

Vì vậy, bản chất của giải pháp mới là chuyển toàn bộ cách tiếp cận sang hướng chủ động phòng ngừa, nghĩa là không chờ nguy cơ xảy ra mới xử lý, mà phải nhận diện sớm, phân tích trước và loại bỏ ngay từ khi nguy cơ còn tiềm ẩn. Điều này giúp hạn chế tối đa khả năng xảy ra tai nạn thương tích cho trẻ.

Bên cạnh đó, giải pháp còn thể hiện bản chất ở việc hệ thống hóa công tác quản lý an toàn. Thay vì thực hiện rời rạc, thiếu thống nhất giữa các lớp và các điểm trường, nhà trường xây dựng một hệ thống gồm tiêu chí cụ thể, quy trình rõ ràng và cơ chế kiểm soát nhiều tầng. Nhờ đó, việc đảm bảo an toàn không còn phụ thuộc vào từng cá nhân mà trở thành trách nhiệm chung, được giám sát và điều phối một cách thống nhất.

Một điểm quan trọng nữa là giải pháp hướng tới kiểm soát rủi ro từ gốc,

tức là không chỉ xử lý biểu hiện bên ngoài mà đi sâu vào nguyên nhân gây mất an toàn như cơ sở vật chất, thói quen tổ chức hoạt động, cách bố trí không gian và quy trình chăm sóc trẻ. Khi nguyên nhân được xử lý từ đầu, nguy cơ sẽ được giảm thiểu một cách bền vững.

b. Giải pháp và các bước cụ thể đã tiến hành

*** Bước 1:** Khảo sát thực trạng và nhận diện nguy cơ an toàn tại từng điểm trường

- Ngay từ hè năm 2025 trước khi bước vào năm học mới 2025-2026 các nhà trường cũng đã tổ chức khảo sát về các yếu tố gây mất an toàn cho trẻ và tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi. Nhưng sau mỗi lần sáp nhập nhà trường tiếp tục tổ chức khảo sát tại các điểm trường, tập trung vào các nhóm yếu tố:

- + Cơ sở vật chất: tường, nền nhà, cửa, cầu thang, thiết bị điện, đồ dùng đồ chơi.
- + Khu vực hoạt động của trẻ: lớp học, sân chơi, hành lang, nhà vệ sinh.
- + Khu vực ăn bán trú: bếp ăn, kho thực phẩm, khu chia ăn
- + Yếu tố môi trường xung quanh: đường giao thông, ao hồ, khu dân cư gần trường

- Trong quá trình khảo sát, mỗi nguy cơ đều được ghi nhận cụ thể:
 - + Vị trí xảy ra nguy cơ
 - + Mức độ nguy hiểm (cao – trung bình – thấp)
 - + Nguyên nhân tiềm ẩn
 - + Hướng xử lý đề xuất.
- Từ đó, nhà trường xây dựng bản tổng hợp “bản đồ nguy cơ an toàn” cho từng điểm trường, giúp nhìn nhận rõ toàn bộ các yếu tố rủi ro đang tồn tại.

+ Khu trung tâm

Khu vực	Nguy cơ tiềm ẩn	Mức độ	Giải pháp kiểm soát
Sân trường	Bị gãy, nứt	Cao	Sửa chữa, kiểm tra định kỳ
Nhà vệ sinh	Trơn trượt, nước đọng	Trung bình	Lau khô thường xuyên

- Điểm trường lẻ: Khu B

Khu vực	Nguy cơ tiềm ẩn	Mức độ	Giải pháp kiểm soát
Phòng học	Nhiều ổ điện thấp, nền nhà bị nứt, gãy	Cao	Bọc ổ điện, đưa lên cao, sửa chữa nền nhà, kiểm tra định kỳ
Sân trường	Nhiều khu vực xung quanh bồn cây đất	Cao	Xếp gạch, trải thảm khu vực các bồn cây

	thấp nên dễ gây vấp ngã cho trẻ		gây mất an toàn cho trẻ
Cổng phụ	Không có người trực thường xuyên	Cao	Bố trí giáo viên/nhân viên trực luân phiên

- Điểm trường lẻ: Khu C

Khu vực	Nguy cơ tiềm ẩn	Mức độ	Giải pháp kiểm soát
Phòng học	Đồ chơi chưa phân loại rõ	Trung bình	Sắp xếp lại theo khu vực an toàn
Khu bếp ăn	Nguy cơ bỏng, trơn trượt	Cao	Phân khu rõ ràng
Sân vườn	Có cây thấp, cành dễ gãy	Trung bình	Cắt tỉa định kỳ, khoanh vùng an toàn
Cổng trường	Đông người giờ đón trả trẻ	Cao	Phân luồng phụ huynh, bố trí giáo viên hỗ trợ



Hình ảnh: Nền nhà phòng âm nhạc khu B bị nứt, gãy

*** Bước 2:** Xây dựng bộ tiêu chí an toàn thống nhất trong toàn trường

Trên cơ sở các quy định hiện hành và tình hình thực tế tại đơn vị, nhà trường đã xây dựng bộ tiêu chí an toàn nội bộ theo hướng cụ thể hóa thành các hành động rõ ràng, dễ thực hiện, dễ kiểm tra. Bộ tiêu chí không dừng ở nguyên

tắc chung mà chuyển hóa thành các yêu cầu cụ thể gắn với từng hoạt động hàng ngày của giáo viên và nhân viên.

Lĩnh vực	Việc cần thực hiện	Việc không được phép làm	Dấu hiệu nguy cơ mất an toàn	Cách xử lý ban đầu
An toàn trong lớp học	Sắp xếp đồ dùng gọn gàng; che chắn ổ điện; cửa ra vào an toàn	Để vật sắc nhọn, đồ vỡ trong tầm tay trẻ; ổ điện hở	Đồ chơi hỏng; ổ điện lỏng; bàn ghế xô lệch	Loại bỏ/thu hồi vật nguy hiểm; báo cáo; sửa chữa ngay
An toàn ngoài trời	Kiểm tra sân chơi; thiết bị chắc chắn; dọn dẹp thường xuyên	Cho trẻ chơi khi sân trơn; thiết bị hư hỏng	Sân ướt, trơn; thiết bị lung lay; vật lạ trên sân	Ngừng hoạt động; khoanh vùng; khắc phục trước khi sử dụng
An toàn trong bếp ăn	Thực hiện đúng quy trình tiếp nhận – chế biến – chia ăn; vệ sinh dụng cụ	Sử dụng thực phẩm không rõ nguồn gốc; không lưu mẫu	Thực phẩm có dấu hiệu ôi thiu; dụng cụ không sạch	Ngừng sử dụng; tiêu hủy thực phẩm; báo cáo phụ trách
An toàn đón – trả trẻ	Kiểm soát người ra vào; bàn giao trực tiếp; ghi nhận đầy đủ	Giao trẻ cho người lạ; không xác nhận thông tin	Người lạ đón trẻ; thiếu thông tin bàn giao	Giữ trẻ tại lớp; liên hệ phụ huynh; báo lãnh đạo
An toàn hoạt động giáo dục	Tổ chức phù hợp độ tuổi; kiểm tra dụng cụ; giám sát chặt	Cho trẻ chơi trò nguy hiểm; thiếu quan sát	Trẻ xô đẩy; dụng cụ hỏng; mất kiểm soát nhóm	Dừng hoạt động; ổn định trẻ; sơ cứu nếu cần

*** Bước 3:** Thiết lập mô hình quản lý an toàn theo 3 lớp kiểm soát

Nhà trường tổ chức hệ thống quản lý an toàn theo mô hình 3 lớp nhằm đảm bảo kiểm soát chặt chẽ:

- Lớp 1: Giáo viên trực tiếp phụ trách lớp
 - + Theo dõi trẻ trong mọi hoạt động hàng ngày
 - + Phát hiện sớm các yếu tố nguy hiểm trong lớp
 - + Xử lý ngay những tình huống phát sinh nhỏ
 - + Báo cáo kịp thời các nguy cơ vượt thẩm quyền
- Lớp 2: Tổ chuyên môn và bộ phận hỗ trợ
 - + Kiểm tra việc thực hiện tiêu chí an toàn tại các lớp
 - + Hỗ trợ giáo viên xử lý các tình huống phức tạp
 - + Tổng hợp các nguy cơ chung để báo cáo Ban giám hiệu.

- Lớp 3: Ban giám hiệu
- + Kiểm tra đột xuất toàn trường
- + Đánh giá mức độ an toàn của từng điểm trường
- + Chỉ đạo xử lý các nguy cơ lớn, mang tính hệ thống
- + Điều phối nguồn lực khắc phục kịp thời

c. *Vai trò, tác dụng và hiệu quả của giải pháp*

*** Vai trò của giải pháp**

- Là công cụ hỗ trợ đắc lực giúp nhà trường hiện đại hóa công tác quản lý an toàn, chuyển từ phương thức thủ công sang quản lý số.

- Tạo môi trường làm việc kết nối, thông suốt thông tin giữa giáo viên, tổ chuyên môn và Ban giám hiệu.

- Góp phần hình thành hệ thống quản lý an toàn chủ động, trong đó công nghệ đóng vai trò trung tâm trong việc giám sát và cảnh báo.

- Là nền tảng để triển khai chuyển đổi số trong nhà trường, phù hợp với xu thế hiện nay.

*** Tác dụng của giải pháp**

- Giúp phát hiện sớm các nguy cơ mất an toàn thông qua cập nhật và giám sát thường xuyên.

- Rút ngắn thời gian báo cáo – xử lý – phản hồi, đảm bảo thông tin được truyền đạt kịp thời.

- Hỗ trợ lưu trữ dữ liệu đầy đủ, có hệ thống, phục vụ kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm.

- Tăng tính minh bạch, rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong công tác đảm bảo an toàn.

- Giảm áp lực cho cán bộ quản lý nhờ có hệ thống hỗ trợ theo dõi và nhắc việc tự động.

*** Hiệu quả đạt được**

- Công tác đảm bảo an toàn trong nhà trường được triển khai đồng bộ, có nền nếp và đạt hiệu quả rõ rệt hơn trước.

- Các nguy cơ mất an toàn được phát hiện sớm và xử lý kịp thời ngay từ lớp học, hạn chế phát sinh sự cố nghiêm trọng.

- Số vụ việc liên quan đến tai nạn thương tích và các nguy cơ mất an toàn giảm rõ rệt qua từng giai đoạn thực hiện.

- Giáo viên, nhân viên nâng cao kỹ năng quan sát, dự báo tình huống và xử lý các sự việc liên quan đến an toàn cho trẻ.

- Ý thức trách nhiệm, tinh thần phối hợp của các bộ phận trong nhà trường được nâng lên, tạo sự thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ.

Phụ huynh tin tưởng hơn vào chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của nhà trường, góp phần nâng cao uy tín của đơn vị.



Hình ảnh: Cán bộ giáo viên khu B tham gia cải tạo môi trường cho trẻ hoạt động





Hình ảnh: Một số khu vực sân chơi tại khu B sau khi được cải tạo

d. Nội dung cải tiến và tính sáng tạo của giải pháp

Giải pháp có những cải tiến nổi bật so với cách làm trước đây, thể hiện trước hết ở việc chuyển từ quản lý bị động sang chủ động phòng ngừa rủi ro. Thay vì chỉ xử lý khi có sự cố, nhà trường đã tổ chức nhận diện sớm, phân loại mức độ và kiểm soát nguy cơ ngay từ ban đầu, giúp giảm thiểu tai nạn một cách bền vững.

Một điểm cải tiến rõ rệt là việc xây dựng “bản đồ nguy cơ an toàn” cho từng điểm trường. Các nguy cơ được xác định cụ thể theo vị trí, mức độ và nguyên nhân, từ đó giúp nhà trường quản lý có trọng tâm, tránh dàn trải và nâng cao hiệu quả xử lý.

Giải pháp cũng chuẩn hóa công tác an toàn bằng bộ tiêu chí cụ thể, gắn với từng hoạt động hằng ngày. Việc quy định rõ “việc cần làm – không được làm – dấu hiệu nguy cơ – cách xử lý” giúp giáo viên dễ thực hiện, đảm bảo thống nhất trong toàn trường.

Bên cạnh đó, mô hình quản lý 3 lớp kiểm soát là một cải tiến quan trọng, giúp tăng cường giám sát, phát hiện sớm và hạn chế bỏ sót nguy cơ. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong báo cáo và theo dõi cũng góp phần rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản lý.

Đặc biệt, giải pháp có sự đổi mới khi kết hợp giữa quản lý an toàn và giáo dục kỹ năng cho trẻ, giúp trẻ biết nhận diện và phòng tránh nguy hiểm, từ đó nâng cao tính bền vững của công tác an toàn.

Về tính sáng tạo, giải pháp thể hiện ở việc kết hợp đồng bộ nhiều yếu tố: nhận diện nguy cơ, tiêu chí cụ thể, kiểm soát nhiều lớp, ứng dụng công nghệ và giáo dục kỹ năng. Các nội dung này liên kết chặt chẽ, tạo thành một hệ thống quản lý an toàn hoàn chỉnh, phù hợp với thực tiễn nhà trường, đặc biệt trong điều kiện nhiều điểm trường sau sáp nhập.

e. Tính ưu việt so với giải pháp cũ

So với phương thức quản lý an toàn truyền thống (chủ yếu thủ công, rời rạc), việc ứng dụng công nghệ đã mang lại nhiều ưu điểm nổi bật:

Tiêu chí	Giải pháp cũ	Giải pháp mới (ứng dụng công nghệ)
Phương thức quản lý	Ghi chép sổ sách, thủ công	Số hóa dữ liệu, quản lý trên nền tảng điện tử
Tốc độ cập nhật thông tin	Chậm, qua nhiều khâu trung gian	Nhanh, gần như theo thời gian thực
Khả năng phát hiện rủi ro	Chủ yếu dựa vào quan sát cá nhân	Có hệ thống hỗ trợ, cảnh báo và theo dõi liên tục
Lưu trữ và tra cứu	Khó khăn, dễ thất lạc	Lưu trữ tập trung, dễ truy xuất,

dữ liệu		lâu dài
Tính minh bạch	Thiếu rõ ràng, khó kiểm chứng	Có dữ liệu, hình ảnh, thời gian cụ thể
Hiệu quả phối hợp	Rời rạc giữa các bộ phận	Kết nối nhanh, thông tin xuyên suốt
Khả năng giám sát	Phụ thuộc trực tiếp vào con người	Có thể giám sát từ xa, nhiều cấp
Khả năng phòng ngừa	Bị động, xử lý sau sự cố	Chủ động phát hiện và phòng ngừa từ sớm

1.2. Giải pháp 2: Chuẩn hóa quy trình đảm bảo an toàn và xử lý tình huống trong toàn trường

Từ thực tiễn triển khai công tác đảm bảo an toàn cho trẻ tại nhà trường cho thấy, mặc dù các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đều đã được thực hiện theo kế hoạch năm học và các quy định chung của ngành, song quá trình tổ chức thực hiện giữa các lớp, các khu trường vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định, đặc biệt là sự thiếu thống nhất trong cách thức tổ chức và xử lý các tình huống phát sinh; nhiều giáo viên vẫn có xu hướng dựa vào kinh nghiệm cá nhân, dẫn đến cùng một tình huống nhưng cách xử lý khác nhau, thậm chí có trường hợp còn lúng túng, chậm trễ, ảnh hưởng đến hiệu quả đảm bảo an toàn cho trẻ. Bên cạnh đó, do chưa có hệ thống tiêu chí và quy trình cụ thể nên công tác kiểm tra, giám sát của Ban giám hiệu chủ yếu mang tính định tính, khó đánh giá chính xác mức độ thực hiện của từng giáo viên, từng lớp, từ đó chưa tạo được sự chuyển biến đồng bộ trong toàn trường. Chính từ những bất cập mang tính hệ thống này đặt ra yêu cầu cần thiết phải xây dựng và chuẩn hóa các quy trình đảm bảo an toàn và xử lý tình huống theo hướng cụ thể, thống nhất, có thể kiểm soát và đánh giá được, coi đây là một trong những giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng chăm sóc trẻ trong điều kiện nhà trường có nhiều điểm trường, phạm vi quản lý rộng.

a. Bản chất của giải pháp

Giải pháp này được xây dựng trên cơ sở thay đổi căn bản phương thức tổ chức công tác đảm bảo an toàn cho trẻ từ “thực hiện theo kinh nghiệm cá nhân” sang “thực hiện theo quy trình chuẩn thống nhất toàn trường”. Đây là giải pháp mang tính hệ thống, nhằm chuẩn hóa toàn bộ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ có liên quan đến an toàn, đồng thời cụ thể hóa cách xử lý các tình huống phát sinh theo hướng rõ ràng, dễ thực hiện, dễ kiểm tra và có thể đánh giá được. Về bản chất, giải pháp không chỉ là xây dựng văn bản quy định mà là thiết lập một cơ chế vận hành thống nhất trong toàn trường, giúp mọi giáo viên đều thực hiện đúng một chuẩn chung, hạn chế tối đa sự khác biệt trong cách làm giữa các lớp và các khu trường.

b. Giải pháp và các bước cụ thể đã tiến hành

Để triển khai giải pháp này, nhà trường đã thực hiện theo các bước sau:

Trước hết Ban giám hiệu nhà trường đã tiến hành rà soát toàn bộ hoạt động trong ngày của trẻ tại các lớp và các khu trường nhằm xác định các “điểm có nguy cơ mất an toàn”, bao gồm các thời điểm như đón trẻ, hoạt động học, hoạt động ngoài trời, giờ ăn, giờ ngủ và trả trẻ. Trên cơ sở đó, phân tích từng hoạt động để nhận diện rõ các yếu tố nguy cơ có thể xảy ra tai nạn thương tích.

Tiếp theo, tiến hành xây dựng hệ thống quy trình đảm bảo an toàn theo từng hoạt động cụ thể trong ngày. Mỗi quy trình được thiết kế theo hướng cụ thể hóa từng bước thực hiện như kiểm tra môi trường, sắp xếp đồ dùng, bao quát trẻ, kiểm soát số lượng, theo dõi biểu hiện và điều chỉnh kịp thời trong quá trình tổ chức hoạt động. Các bước này được chuẩn hóa thống nhất trong toàn trường, áp dụng bắt buộc đối với tất cả giáo viên.

Song song với đó, nhà trường xây dựng bộ quy trình xử lý các tình huống thường gặp trong thực tế như trẻ bị ngã, va chạm, sặc, hóc dị vật, sốt cao, co giật hoặc dị ứng. Mỗi tình huống được thiết kế theo trình tự xử lý rõ ràng gồm: nhận diện dấu hiệu – xử lý ban đầu – theo dõi diễn biến – phối hợp với phụ huynh hoặc y tế. Các quy trình được trình bày dưới dạng bảng hoặc sơ đồ hóa để giáo viên dễ ghi nhớ và áp dụng nhanh trong thực tế.

Bảng quy trình xử lý các tình huống thường gặp

STT	Tình huống	Dấu hiệu nhận biết	Quy trình xử lý tại chỗ	Phối hợp – báo cáo	Giải pháp phòng ngừa
1	Trẻ bị ngã, va đập, chấn thương nhẹ	Đau, sưng, trầy xước, khó vận động	Kiểm tra tình trạng → sát khuẩn vết thương → chườm lạnh → trấn an trẻ	Báo BGH, thông tin phụ huynh, chuyên y tế nếu nặng	Bố trí môi trường an toàn, loại bỏ góc cạnh, sàn trơn
2	Trẻ bị hóc, sặc dị vật	Ho mạnh, tím tái, khó thở, không nói được	Vỗ lưng – ấn ngực đúng kỹ thuật, không móc dị vật nếu không thấy rõ	Báo khẩn cấp BGH, gọi y tế, thông tin phụ huynh	Kiểm soát đồ ăn, đồ chơi nhỏ, giám sát giờ ăn
3	Trẻ sốt cao, co giật	Sốt $>38.5^{\circ}\text{C}$, co giật, lơ mơ	Đặt nằm nghiêng, nói lỏng quần	Báo phụ huynh, chuyên y tế	Theo dõi sức khỏe đầu ngày, không

			áo, lau mát hạ sốt	ngay nếu cần	nhận trẻ bệnh nặng
4	Trẻ bị dị ứng	Nổi mẩn, ngứa, sưng, khó thở	Ngừng tiếp xúc tác nhân, theo dõi hô hấp, giữ trẻ ổn định	Báo phụ huynh, chuyển viện nếu nặng	Kiểm soát thực phẩm, đồ dùng cá nhân
5	Trẻ bị chảy máu, xây xát	Chảy máu, rách da, đau	Cầm máu bằng gạc, sát khuẩn, băng vết thương	Thông báo phụ huynh, theo dõi diễn biến	Kiểm tra đồ chơi, vật sắc nhọn trong lớp
6	Trẻ bị bỏng nhẹ	Đỏ rát, phồng nhẹ, đau	Làm mát bằng nước sạch, không bôi linh tinh, băng nhẹ	Báo phụ huynh, chuyển y tế nếu nặng	Kiểm soát nguồn nhiệt, điện, nước nóng
7	Trẻ đi lạc/mất kiểm soát	Không có mặt trong khu vực quản lý	Tìm kiếm ngay trong khu gần, phân công hỗ trợ tìm	Báo BGH, thông báo phụ huynh	Quản lý chặt khi chuyển hoạt động, điểm danh thường xuyên
8	Trẻ nôn, đau bụng, mệt bất thường	Nôn, xanh xao, mệt, không chơi	Cho nghỉ tại chỗ, theo dõi, giữ thoáng khí	Báo phụ huynh, chuyển y tế nếu cần	Theo dõi sức khỏe buổi sáng, kiểm soát ăn uống
9	Trẻ bị điện giật nhẹ/va chạm thiết bị	Giật mình, đau, bỏng nhẹ	Ngắt nguồn điện, kiểm tra tình trạng trẻ	Báo khẩn cấp BGH, y tế	Kiểm tra thiết bị điện định kỳ
10	Trẻ hoảng sợ, khóc kéo dài	Hoảng loạn, không kiểm soát cảm xúc	Trấn an, đưa ra khu vực an toàn, ổn định tâm lý	Thông báo giáo viên phụ trách và phụ huynh	Tạo môi trường tâm lý an toàn, giảm kích thích mạnh

Sau khi xây dựng, nhà trường tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hành cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên; đồng thời yêu cầu thực hiện thống nhất tại tất cả các lớp. Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên thông qua quan sát trực tiếp hoạt động của trẻ và tình huống giả định, không chỉ kiểm tra

trên hồ sơ mà đánh giá trực tiếp quá trình thực hiện.

c. Nội dung cải tiến và tính sáng tạo của giải pháp

Điểm cải tiến quan trọng của giải pháp là đã chuyển từ cách quản lý mang tính kinh nghiệm, rời rạc sang quản lý theo hệ thống quy trình thống nhất, trong đó mọi hoạt động đều được cụ thể hóa thành các bước rõ ràng, có thể thực hiện và kiểm soát được. Nếu như trước đây các quy định về an toàn chủ yếu mang tính chung chung thì nay đã được “hành động hóa”, tức là chuyển thành các thao tác cụ thể gắn với từng tình huống thực tế trong hoạt động của trẻ.

Tính sáng tạo thể hiện ở việc không chỉ xây dựng quy trình cho hoạt động thường ngày mà còn chuẩn hóa cả quy trình xử lý tình huống khẩn cấp, giúp giáo viên có thể áp dụng ngay trong thực tế mà không phụ thuộc vào suy nghĩ chủ quan. Đồng thời, việc kết hợp giữa quy trình – tập huấn – kiểm tra thực tế đã tạo thành một vòng khép kín trong quản lý, đảm bảo tính thống nhất và liên tục trong toàn trường.

d. Vai trò, tác dụng và hiệu quả của giải pháp

Giải pháp có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng công tác đảm bảo an toàn cho trẻ, bởi đã tạo ra sự thống nhất trong toàn bộ hoạt động của nhà trường, giúp giáo viên có định hướng rõ ràng trong từng nhiệm vụ cụ thể. Khi áp dụng quy trình chuẩn, giáo viên giảm được sự lúng túng trong quá trình xử lý tình huống, đồng thời nâng cao khả năng phản ứng nhanh, chính xác, hạn chế tối đa sai sót trong các tình huống phát sinh.

Về mặt quản lý, Ban giám hiệu có căn cứ cụ thể để kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện của từng giáo viên, từng lớp, từ đó nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo và giám sát. Thực tế sau khi triển khai cho thấy sự thống nhất trong thực hiện các hoạt động được nâng lên rõ rệt, số lượng tình huống xử lý chậm hoặc chưa đúng quy trình giảm đáng kể, đồng thời ý thức trách nhiệm của giáo viên được nâng cao.

e. Tính ưu việt so với giải pháp cũ

So với cách làm trước đây, khi công tác đảm bảo an toàn chủ yếu dựa vào kinh nghiệm cá nhân và sự nhắc nhở chung, giải pháp mới có tính ưu việt rõ rệt ở các điểm sau: thứ nhất, đảm bảo tính thống nhất tuyệt đối trong toàn trường, không phụ thuộc vào năng lực từng cá nhân; thứ hai, cụ thể hóa quy trình thành các bước hành động rõ ràng, giúp dễ thực hiện và dễ kiểm soát; thứ ba, tăng khả năng xử lý chính xác trong các tình huống khẩn cấp, giảm thiểu rủi ro cho trẻ; thứ tư, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá của Ban giám hiệu; và thứ năm, có khả năng duy trì lâu dài, không phụ thuộc vào thay đổi nhân sự.

Có thể khẳng định rằng, giải pháp chuẩn hóa quy trình đảm bảo an toàn và

xử lý tình huống đã khắc phục được những hạn chế cơ bản của phương pháp quản lý cũ, đồng thời tạo ra nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ một cách bền vững, khoa học và hiệu quả trong điều kiện thực tiễn của nhà trường.

1.3. Giải pháp 3: Nâng cao năng lực thực hành xử lý tình huống cho giáo viên

Từ thực tế triển khai công tác đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhà trường cho thấy, bên cạnh những yếu tố về cơ sở vật chất và quy trình tổ chức hoạt động, thì năng lực thực hành xử lý tình huống của giáo viên giữ vai trò đặc biệt quan trọng, có tính chất quyết định đến mức độ an toàn của trẻ trong những tình huống phát sinh bất ngờ. Tuy nhiên, qua quá trình theo dõi, kiểm tra và đánh giá, có thể nhận thấy rằng một bộ phận giáo viên tuy nắm được các quy định chung nhưng khi gặp tình huống cụ thể như trẻ bị ngã, va chạm, sặc, hóc, sốt cao hoặc hoảng loạn thì vẫn còn lúng túng, phản xạ xử lý chưa nhanh, chưa đúng quy trình, thậm chí có trường hợp xử lý theo cảm tính, dẫn đến nguy cơ làm tăng mức độ tổn thương cho trẻ. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc hoạt động bồi dưỡng chuyên môn trước đây còn nặng về lý thuyết, thiếu cơ hội thực hành, thiếu các tình huống mô phỏng sát thực tế, do đó giáo viên chưa hình thành được kỹ năng và phản xạ cần thiết trong các tình huống khẩn cấp. Điều này đặt ra yêu cầu cần có giải pháp mang tính đột phá nhằm nâng cao năng lực thực hành cho đội ngũ giáo viên, không chỉ dừng lại ở việc “biết” mà phải đạt đến mức “làm được và làm thành thạo”.

a. Bản chất của giải pháp

Giải pháp này xuất phát từ yêu cầu thực tiễn cho thấy trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non, yếu tố quyết định không chỉ nằm ở quy trình hay điều kiện cơ sở vật chất mà còn phụ thuộc trực tiếp vào năng lực thực hành xử lý tình huống của giáo viên. Thực tế trước đây cho thấy giáo viên nắm được quy định, hiểu được nguyên tắc an toàn nhưng khi xảy ra tình huống cụ thể như trẻ bị ngã, sặc, hóc dị vật, co giật hoặc hoảng loạn thì phản ứng còn chậm, thiếu tự tin, đôi khi xử lý chưa đúng kỹ thuật do ít được luyện tập trong môi trường thực hành thực tế. Vì vậy, bản chất của giải pháp là chuyển trọng tâm bồi dưỡng từ “truyền đạt kiến thức” sang “rèn luyện kỹ năng thực hành và phản xạ xử lý tình huống”, coi năng lực ứng phó tình huống là một năng lực nghề nghiệp bắt buộc phải được hình thành thông qua trải nghiệm, mô phỏng và luyện tập thường xuyên.

b. Giải pháp và các bước cụ thể đã tiến hành

Để triển khai giải pháp, nhà trường đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp

theo hướng thực hành hóa và tình huống hóa trong bồi dưỡng giáo viên.

Trước hết, tiến hành khảo sát thực trạng năng lực xử lý tình huống của giáo viên thông qua quan sát thực tế, trao đổi chuyên môn và phân tích các tình huống đã xảy ra trong nhà trường, từ đó xác định những nhóm kỹ năng còn hạn chế như kỹ năng sơ cứu ban đầu, kỹ năng xử lý khi trẻ bị sặc, kỹ năng bình tĩnh điều phối lớp trong tình huống khẩn cấp và kỹ năng phối hợp với phụ huynh khi xảy ra sự cố.

Trên cơ sở đó, nhà trường xây dựng hệ thống tình huống mô phỏng sát thực tế trong môi trường mầm non, bao gồm các tình huống thường gặp như trẻ bị ngã khi chơi, trẻ bị hóc dị vật trong giờ ăn, trẻ sốt cao đột ngột, trẻ va chạm gây chấn thương nhẹ, trẻ hoảng loạn hoặc mất kiểm soát cảm xúc. Mỗi tình huống được thiết kế thành một kịch bản cụ thể, có mục tiêu xử lý rõ ràng và yêu cầu giáo viên thực hành theo từng bước.

Tiếp theo, tổ chức các buổi tập huấn theo hướng “cầm tay chỉ việc”, trong đó giáo viên không chỉ nghe hướng dẫn mà trực tiếp thực hành các thao tác xử lý như sơ cứu ban đầu, xử lý đường thở khi trẻ bị sặc, cố định vết thương đơn giản, cách trấn an trẻ và cách báo cáo tình huống. Hoạt động này được lồng ghép trong sinh hoạt chuyên môn định kỳ nhằm đảm bảo tính thường xuyên và liên tục.





Hình ảnh: Tập huấn cho CBGVNV trong nhà trường về cách xử trí một tai nạn thường gặp ở trường mầm non

Song song với đó, nhà trường tổ chức diễn tập tình huống thực tế tại lớp học và sân chơi, trong đó giáo viên được đặt vào tình huống bất ngờ để rèn luyện khả năng phản xạ nhanh, xử lý linh hoạt và phối hợp nhóm. Sau mỗi buổi thực hành và diễn tập, tổ chuyên môn tổ chức rút kinh nghiệm tập thể, phân tích ưu điểm và hạn chế trong cách xử lý của từng giáo viên để điều chỉnh kịp thời.

c. Nội dung cải tiến và tính sáng tạo của giải pháp

Điểm cải tiến nổi bật của giải pháp là đã thay đổi căn bản cách thức bồi dưỡng giáo viên từ lý thuyết sang thực hành, từ nghe – ghi nhớ sang làm – trải nghiệm, từ cá nhân sang tập thể. Nếu như trước đây việc bồi dưỡng chủ yếu thông qua các buổi phổ biến quy định thì nay đã chuyển sang hình thức mô phỏng tình huống thực tế, giúp giáo viên được đặt trong hoàn cảnh gần giống thực tiễn để rèn luyện kỹ năng phản xạ.

Tính sáng tạo thể hiện ở việc thiết kế hệ thống tình huống mô phỏng gắn trực tiếp với môi trường hoạt động của trẻ trong nhà trường, đồng thời đưa nội dung diễn tập tình huống vào sinh hoạt chuyên môn như một hoạt động thường xuyên thay vì hoạt động mang tính phong trào. Điều này giúp việc rèn luyện kỹ năng trở thành một quá trình liên tục, không gián đoạn, có lặp lại và có đánh giá cụ thể.

d. Vai trò, tác dụng và hiệu quả của giải pháp

Giải pháp có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đặc biệt là năng lực xử lý tình huống sư phạm trong môi trường mầm non, nơi các sự cố có thể xảy ra bất cứ lúc nào và đòi hỏi phản ứng nhanh, chính xác. Sau quá trình triển khai, giáo viên đã có sự chuyển biến rõ rệt về tâm lý và kỹ năng, từ trạng thái bị động, lúng túng sang chủ động, bình tĩnh và tự tin hơn khi xử lý các tình huống phát sinh.

Hiệu quả thể hiện rõ ở việc giảm thời gian xử lý tình huống, tăng độ chính xác trong thao tác sơ cứu ban đầu và nâng cao khả năng phối hợp giữa các giáo viên trong cùng một lớp. Đồng thời, số lượng tình huống xử lý chưa đúng quy trình giảm đáng kể so với trước đây, góp phần nâng cao mức độ an toàn cho trẻ trong toàn trường.

e. Tính ưu việt so với giải pháp cũ

So với phương thức bồi dưỡng truyền thống trước đây vốn nặng về lý thuyết, thiếu thực hành và ít tình huống thực tế, giải pháp này có tính ưu việt rõ rệt ở nhiều khía cạnh. Trước hết, giúp giáo viên hình thành kỹ năng thực hành thực chất thông qua trải nghiệm thay vì chỉ tiếp nhận kiến thức một chiều. Thứ hai, tạo ra môi trường luyện tập an toàn nhưng sát thực tế, giúp giáo viên có cơ hội sai và được điều chỉnh ngay trong quá trình thực hành. Thứ ba, nâng cao khả năng phản xạ và xử lý nhanh trong các tình huống khẩn cấp, đây là yếu tố mà phương pháp cũ chưa đáp ứng được. Thứ tư, góp phần hình thành văn hóa học tập nghề nghiệp trong nhà trường thông qua sinh hoạt chuyên môn gắn với thực hành tình huống.

Có thể khẳng định rằng, giải pháp nâng cao năng lực thực hành xử lý tình huống cho giáo viên đã khắc phục được những hạn chế cơ bản của phương pháp bồi dưỡng truyền thống, đồng thời tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về chất lượng đội ngũ, góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo an toàn và phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ trong nhà trường một cách bền vững và thực chất.

1.4. Giải pháp 4: Tổ chức giáo dục kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ theo hệ thống

Nếu như các giải pháp trước tập trung nhiều vào việc thiết lập cơ chế quản lý và nâng cao năng lực của giáo viên, thì ở giải pháp này, trọng tâm được chuyển trực tiếp đến đối tượng trung tâm của quá trình giáo dục mầm non là trẻ em, bởi thực tế cho thấy mọi giải pháp đảm bảo an toàn dù chặt chẽ đến đâu cũng không thể thay thế hoàn toàn khả năng tự bảo vệ của trẻ, trong khi đó trẻ ở lứa tuổi mầm non lại rất dễ bị tác động bởi môi trường xung quanh, hành vi mang tính tự phát cao và chưa có khả năng nhận diện đầy đủ các nguy cơ tiềm ẩn. Chính vì vậy, việc giáo dục kỹ năng phòng

tránh tai nạn thương tích cho trẻ không thể dừng lại ở mức độ nhắc nhở đơn lẻ trong các tình huống phát sinh mà cần được tổ chức như một quá trình giáo dục có định hướng, có hệ thống và có sự lặp lại nhằm hình thành dần thói quen hành vi an toàn một cách tự nhiên.

a. Bản chất của giải pháp

Trong thực tiễn giáo dục mầm non, một trong những “điểm nghẽn” lớn của công tác đảm bảo an toàn cho trẻ không nằm ở việc thiếu quy định hay thiếu sự quan tâm, mà nằm ở chỗ kỹ năng an toàn của trẻ chưa được hình thành một cách có chủ đích, có hệ thống và có khả năng duy trì lâu dài. Trẻ thường chỉ được nhắc nhở khi tình huống xảy ra hoặc thông qua một số nội dung lồng ghép rời rạc trong hoạt động học, dẫn đến việc nhận thức mang tính thời điểm, hành vi không ổn định và dễ bị quên. Xuất phát từ thực trạng đó, giải pháp này được xây dựng theo hướng chuyển đổi căn bản từ “giáo dục kỹ năng an toàn mang tính tự phát” sang “tổ chức giáo dục kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích như một hệ thống năng lực bắt buộc hình thành ở trẻ”, nghĩa là kỹ năng an toàn không còn là nội dung bổ trợ mà trở thành một trục giáo dục xuyên suốt trong toàn bộ quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Bản chất của giải pháp là thiết kế một “chuỗi tác động giáo dục có lộ trình” giúp trẻ hình thành từ nhận thức → thái độ → hành vi an toàn thông qua trải nghiệm lặp lại trong nhiều bối cảnh khác nhau, từ đó tạo ra phản xạ tự nhiên thay vì hành vi đối phó tạm thời.

b. Giải pháp và các bước cụ thể đã tiến hành

Để hiện thực hóa giải pháp, nhà trường đã triển khai theo hướng thiết kế lại toàn bộ cấu trúc giáo dục kỹ năng an toàn cho trẻ theo quy trình có hệ thống, bắt đầu từ việc xác định lại mục tiêu giáo dục theo hướng “trẻ biết – trẻ làm được – trẻ tự bảo vệ được bản thân trong tình huống đơn giản”.

Trước hết, nhà trường tiến hành phân tích môi trường hoạt động thực tế của trẻ trong toàn bộ thời gian ở trường để xác định các nhóm nguy cơ thường gặp, từ đó xây dựng bộ kỹ năng cốt lõi mà trẻ cần hình thành theo từng độ tuổi.

Độ tuổi	Nhóm kỹ năng an toàn	Nội dung kỹ năng cần hình thành	Biểu hiện mong đợi ở trẻ
24 – 36 tháng	An toàn trong di chuyển	Đi theo cô, không chạy ra khỏi lớp	Trẻ biết đi chậm, đi theo hàng
		Không leo trèo nơi nguy hiểm	Biết tránh cầu thang, lan can cao
	An toàn trong ăn uống	Ngồi đúng vị trí khi ăn	Không vừa ăn vừa chạy
		Không cho đồ vật vào miệng	Biết tránh đồ nhỏ dễ hóc

	Nhận diện nguy cơ	Biết tránh vật nóng, ổ điện	Không chạm tay vào nơi nguy hiểm
	Xử lý tình huống đơn giản	Biết gọi cô khi bị đau	Trẻ biết tìm người lớn hỗ trợ
3 – 4 tuổi	An toàn trong di chuyển	Biết quan sát khi đi lại	Không chen lấn, xô đẩy
		Biết lên xuống cầu thang an toàn	Đi từng bậc, vịn tay
	An toàn trong giao tiếp	Không đánh bạn, tranh giành đồ chơi	Biết chơi hòa thuận
		Biết chờ đến lượt	Xếp hàng khi tham gia hoạt động
	An toàn trong ăn uống	Không nói chuyện khi ăn	Ăn chậm, nhai kỹ
	Nhận diện nguy cơ	Biết tránh vật sắc nhọn	Không nghịch kéo, dao nhỏ
	Xử lý tình huống đơn giản	Biết báo cô khi gặp nguy hiểm	Chủ động tìm cô giáo hỗ trợ
4 – 5 tuổi	An toàn trong di chuyển	Biết giữ khoảng cách khi tham gia hoạt động	Không chen lấn khi vui chơi
		Biết tham gia giao thông đơn giản	Đi đúng phía, biết quan sát
	An toàn trong giao tiếp	Biết giải quyết mâu thuẫn nhẹ bằng lời nói	Không xô đẩy bạn
		Biết từ chối hành vi nguy hiểm	Không làm theo khi bạn rủ nghịch nguy hiểm
	An toàn trong ăn uống	Nhận biết nguy cơ hóc sặc	Không ngậm thức ăn khi cười đùa
	Nhận diện nguy cơ	Nhận biết khu vực nguy hiểm	Biết tránh ao nước, nơi trơn trượt
	Xử lý tình huống	Biết kêu cứu khi cần thiết	Gọi cô hoặc người lớn khi gặp nguy hiểm
		Biết xử lý khi bị lạc nhóm	Đứng yên chờ người lớn
5 – 6 tuổi	An toàn trong di chuyển	Biết thực hiện nội quy an toàn	Tự giác xếp hàng, đi đúng quy định
		Biết tham gia giao	Nhận biết tín hiệu đơn

		thông an toàn	giản
An toàn trong giao tiếp		Không đi theo người lạ	Biết từ chối quà của người lạ
		Biết tìm kiếm sự hỗ trợ	Biết nhờ công an, cô giáo giúp đỡ
An toàn trong ăn uống		Biết lựa chọn hành vi ăn uống an toàn	Không ăn nhanh, không đùa nghịch
Nhận diện nguy cơ		Nhận biết cháy nổ, điện giật, vật nguy hiểm	Biết tránh xa khu vực nguy hiểm
Xử lý tình huống		Biết kỹ năng thoát hiểm đơn giản	Biết di chuyển theo hướng dẫn khi có sự cố
		Biết ghi nhớ thông tin cá nhân cơ bản	Nhớ tên bố mẹ, số điện thoại đơn giản



Hình ảnh: Giáo viên tổ chức hướng dẫn kỹ năng an toàn khi tham gia giao thông cho trẻ

Trên cơ sở đó, nhà trường thiết kế chương trình giáo dục kỹ năng an toàn theo hướng tích hợp nhưng có “điểm nhấn hệ thống”, nghĩa là không dạy rời rạc theo bài mà tổ chức theo vòng lặp phát triển: giới thiệu kỹ năng → thực hành có hướng dẫn → trải nghiệm tình huống → củng cố qua hoạt động lặp lại. Mỗi kỹ

năng được đưa vào nhiều bối cảnh khác nhau trong ngày của trẻ để đảm bảo trẻ không chỉ ghi nhớ trong giờ học mà còn vận dụng trong thực tế.

Trong tổ chức thực hiện, giáo viên được định hướng sử dụng phương pháp “học qua trải nghiệm có kiểm soát”, trong đó trẻ được tham gia các hoạt động đóng vai, mô phỏng tình huống, trò chơi vận động có luật an toàn, hoạt động ngoài trời có yêu cầu hành vi cụ thể. Ví dụ, thay vì chỉ nhắc trẻ không chạy, giáo viên thiết kế trò chơi yêu cầu trẻ di chuyển theo tín hiệu, dừng – quan sát – đi tiếp, qua đó hình thành phản xạ tự kiểm soát hành vi. Thay vì chỉ nói về nguy cơ, trẻ được đặt vào tình huống giả định để lựa chọn hành vi đúng, từ đó kỹ năng được hình thành thông qua trải nghiệm thực.

Đặc biệt, giải pháp nhấn mạnh yếu tố “tính lặp lại có chủ đích”, tức là mỗi kỹ năng không chỉ dạy một lần mà được củng cố nhiều lần trong các hoạt động khác nhau, ở các thời điểm khác nhau trong ngày và trong tuần. Điều này giúp chuyển kỹ năng từ trạng thái “biết” sang “tự động hóa hành vi”, đây là yếu tố then chốt để đảm bảo an toàn thực chất cho trẻ.

c. Nội dung cải tiến và tính sáng tạo của giải pháp

Điểm đổi mới quan trọng của giải pháp là đã thay đổi cách tiếp cận từ giáo dục kỹ năng theo hướng “lồng ghép phụ thuộc giáo viên” sang “thiết kế chương trình kỹ năng an toàn có cấu trúc phát triển”. Nếu như trước đây việc giáo dục kỹ năng an toàn chủ yếu phụ thuộc vào sự linh hoạt của từng giáo viên thì nay toàn bộ nội dung được chuẩn hóa theo hệ thống năng lực, đảm bảo mọi trẻ đều được tiếp cận như nhau, không phụ thuộc vào cá nhân người dạy.

Tính sáng tạo thể hiện rõ ở việc chuyển kỹ năng an toàn thành một “chuỗi trải nghiệm giáo dục liên tục”, trong đó trẻ không học bằng lời nói đơn thuần mà học thông qua hành động, tình huống và trải nghiệm thực tế có kiểm soát. Đồng thời, việc kết hợp nhiều hình thức như trò chơi tình huống, mô phỏng, trải nghiệm thực hành và lặp lại trong sinh hoạt hằng ngày giúp tạo ra môi trường giáo dục an toàn “đa lớp tác động”, điều mà phương pháp cũ chưa đáp ứng được.

d. Vai trò, tác dụng và hiệu quả của giải pháp

Giải pháp có vai trò mang tính nền tảng trong việc hình thành năng lực tự bảo vệ bản thân cho trẻ, bởi thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào sự giám sát của người lớn, trẻ từng bước hình thành khả năng nhận biết nguy cơ và điều chỉnh hành vi phù hợp trong các tình huống đơn giản. Sau quá trình triển khai, trẻ có sự thay đổi rõ rệt trong hành vi: giảm đáng kể tình trạng chạy nhảy không kiểm soát, xô đẩy trong giờ chơi, tăng khả năng chờ đợi và tuân thủ quy tắc nhóm, đồng thời biết phản ứng phù hợp hơn khi gặp tình huống bất thường.

Ở góc độ giáo viên, việc quản lý lớp học trở nên thuận lợi hơn do trẻ đã có

nền tảng hành vi an toàn cơ bản, giảm áp lực nhắc nhở liên tục, đồng thời nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động giáo dục. Về tổng thể, môi trường lớp học trở nên ổn định và an toàn hơn do các quy tắc được trẻ tự giác thực hiện ở mức độ ngày càng cao.

e. Tính ưu việt và khả năng áp dụng rộng rãi

So với giải pháp cũ vốn mang tính lồng ghép, phụ thuộc vào kỹ năng và sự chủ động của từng giáo viên, giải pháp này có tính ưu việt rõ rệt ở việc tạo ra một hệ thống giáo dục kỹ năng an toàn có cấu trúc, có lộ trình và có khả năng tái lập thống nhất trong toàn trường. Đây là yếu tố quan trọng giúp khắc phục tình trạng “mỗi lớp làm một kiểu”, đồng thời đảm bảo mọi trẻ đều được tiếp cận kỹ năng an toàn ở mức tương đương.

Ngoài ra, giải pháp có tính khả thi cao vì không đòi hỏi đầu tư lớn về cơ sở vật chất mà chủ yếu dựa trên việc thay đổi cách tổ chức hoạt động và phương pháp sư phạm. Điều này giúp giải pháp có thể áp dụng linh hoạt tại nhiều cơ sở giáo dục mầm non khác nhau, kể cả những đơn vị có điều kiện còn hạn chế. Quan trọng hơn, giải pháp tạo ra hiệu ứng lâu dài khi kỹ năng an toàn được hình thành từ sớm, giúp giảm thiểu nguy cơ tai nạn thương tích không chỉ trong nhà trường mà cả trong môi trường gia đình và xã hội.

1.5. Giải pháp 5: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và phối hợp

a. Bản chất của giải pháp

Trong điều kiện nhà trường có nhiều điểm trường, khoảng cách địa lý phân tán và khối lượng công việc quản lý ngày càng lớn, yêu cầu đặt ra đối với công tác đảm bảo an toàn cho trẻ không chỉ là tổ chức tốt tại từng lớp học mà còn phải đảm bảo thông tin được thông suốt, kịp thời và chính xác giữa các bộ phận. Thực tế cho thấy, nếu vẫn duy trì phương thức trao đổi thông tin truyền thống như báo cáo trực tiếp hoặc tổng hợp định kỳ thì dễ xảy ra độ trễ thông tin, thiếu minh chứng trực quan và khó kiểm soát tình huống phát sinh. Từ đó, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin được xác định không đơn thuần là công cụ hỗ trợ mà là một phương thức quản lý mới, chuyển từ “quản lý theo báo cáo hành chính” sang “quản lý theo dữ liệu thời gian thực”, giúp nâng cao năng lực điều hành, tăng tính minh bạch và đặc biệt là tăng khả năng phản ứng nhanh trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

b. Giải pháp và các bước cụ thể đã tiến hành

Để triển khai giải pháp, nhà trường đã thực hiện theo hướng tổ chức lại toàn bộ hệ thống trao đổi, báo cáo và phối hợp trên nền tảng công nghệ số, bắt đầu từ việc chuẩn hóa các kênh thông tin nội bộ. Cụ thể, nhà trường thiết lập hệ thống nhóm trao đổi theo từng lớp, từng khu và nhóm quản lý chung toàn trường trên các nền tảng phổ biến như Zalo, đồng thời quy định rõ cơ chế sử dụng:

thông tin thường xuyên, thông tin an toàn và tình huống phát sinh phải được cập nhật ngay lập tức kèm hình ảnh hoặc video minh chứng.



Hình ảnh: Một số ảnh chụp sử dụng ứng dụng nền tảng Zalo của Ban giám hiệu, tập thể nhà trường và các nhóm lớp

Song song với đó, nhà trường xây dựng quy trình báo cáo nhanh các tình huống liên quan đến an toàn của trẻ theo hướng “3 bước: phát hiện – ghi nhận – báo cáo”, trong đó giáo viên khi phát hiện tình huống bất thường phải lập tức ghi nhận bằng hình ảnh hoặc mô tả ngắn gọn, sau đó gửi về nhóm quản lý để Ban giám hiệu nắm bắt và chỉ đạo xử lý kịp thời. Việc này giúp giảm tối đa thời gian truyền đạt thông tin so với phương thức trước đây.

Bên cạnh chức năng trao đổi thông tin, công nghệ thông tin còn được ứng dụng trong công tác lưu trữ và quản lý dữ liệu an toàn của trẻ, bao gồm việc tổng hợp hình ảnh hoạt động, ghi nhận các tình huống đã xảy ra, cách xử lý và kết quả xử lý. Dữ liệu này được sử dụng như một nguồn minh chứng phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm chuyên môn, đồng thời giúp nhà trường theo dõi được xu hướng rủi ro để có giải pháp phòng ngừa phù hợp.

Ngoài ra, nhà trường tăng cường phối hợp với phụ huynh thông qua các kênh trực tuyến, không chỉ để thông tin tình hình của trẻ mà còn để tuyên truyền kỹ năng đảm bảo an toàn tại gia đình, nhắc nhở các nguy cơ thường gặp ngoài nhà trường như tai nạn sinh hoạt, tai nạn giao thông hoặc đuối nước, từ đó mở rộng phạm vi đảm bảo an toàn từ nhà trường ra môi trường gia đình.

c. Nội dung cải tiến và tính sáng tạo của giải pháp

Điểm cải tiến quan trọng của giải pháp là đã chuyển đổi phương thức quản lý từ truyền thống sang quản lý dựa trên nền tảng số, trong đó thông tin không còn phụ thuộc vào báo cáo giấy tờ hay thời gian họp mà được cập nhật liên tục theo thời gian thực. Điều này giúp nâng cao đáng kể tốc độ xử lý thông tin và khả năng ra quyết định của Ban giám hiệu.

Tính sáng tạo thể hiện ở việc thiết lập cơ chế “báo cáo nhanh có minh chứng trực quan”, tức là mỗi tình huống không chỉ được mô tả bằng lời mà phải có hình ảnh hoặc video kèm theo, giúp đảm bảo tính chính xác và khách quan trong đánh giá. Đồng thời, việc tích hợp nhiều chức năng (quản lý – cảnh báo – lưu trữ – phối hợp phụ huynh) trên cùng một hệ thống trao đổi giúp giảm phân tán thông tin, tạo sự thống nhất trong toàn trường.

d. Vai trò, tác dụng và hiệu quả của giải pháp

Giải pháp có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý điều hành trong điều kiện nhà trường nhiều điểm trường, giúp rút ngắn khoảng cách thông tin giữa giáo viên và Ban giám hiệu, đồng thời tăng khả năng phản ứng nhanh đối với các tình huống liên quan đến an toàn của trẻ. Thực tế cho thấy, sau khi áp dụng, các thông tin về sự cố hoặc nguy cơ mất an toàn được cập nhật nhanh hơn, việc chỉ đạo xử lý kịp thời hơn và mức độ phối hợp giữa các bộ phận chặt chẽ hơn.

Đối với giáo viên, giải pháp giúp giảm áp lực báo cáo thủ công, đồng thời nâng cao ý thức ghi nhận và xử lý tình huống có minh chứng. Đối với Ban giám

hiệu, việc có dữ liệu trực quan giúp công tác đánh giá trở nên chính xác và khách quan hơn, tránh tình trạng đánh giá cảm tính. Đối với phụ huynh, việc được cập nhật thông tin thường xuyên tạo sự yên tâm và tăng mức độ phối hợp với nhà trường.

e. Tính ưu việt và khả năng áp dụng rộng rãi

So với phương thức quản lý truyền thống, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin có tính ưu việt rõ rệt ở khả năng cập nhật thông tin nhanh, liên tục và có minh chứng cụ thể, giúp nâng cao tính chính xác trong chỉ đạo và giảm thiểu độ trễ trong xử lý tình huống. Đồng thời, giải pháp giúp chuẩn hóa cách thức trao đổi thông tin trong toàn trường, khắc phục tình trạng thiếu thống nhất giữa các lớp và các khu.

Một ưu điểm quan trọng khác là giải pháp không đòi hỏi đầu tư lớn về cơ sở vật chất, chủ yếu tận dụng các nền tảng công nghệ sẵn có, dễ triển khai và dễ nhân rộng. Vì vậy, giải pháp hoàn toàn có thể áp dụng tại nhiều cơ sở giáo dục mầm non khác nhau, đặc biệt là các trường có nhiều điểm trường hoặc quy mô lớn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý và đảm bảo an toàn cho trẻ một cách thiết thực và bền vững.

1.6. Giải pháp 6: Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng

a. Bản chất của giải pháp

Trong công tác đảm bảo an toàn và phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ mầm non, thực tiễn cho thấy nếu chỉ triển khai trong phạm vi nhà trường thì hiệu quả sẽ bị giới hạn, bởi trẻ không chỉ sinh hoạt trong lớp học mà còn chịu tác động trực tiếp từ môi trường gia đình và cộng đồng. Nhiều tai nạn thương tích không xảy ra tại trường mà phát sinh trong sinh hoạt tại nhà hoặc khi trẻ tham gia các hoạt động bên ngoài, trong khi đó sự thiếu thống nhất về nhận thức và kỹ năng chăm sóc giữa các môi trường dễ dẫn đến lỗ hổng trong bảo vệ an toàn cho trẻ. Vì vậy, bản chất của giải pháp là mở rộng phạm vi quản lý an toàn từ “trong nhà trường” sang “một hệ sinh thái giáo dục an toàn” gồm nhà trường – gia đình – cộng đồng, trong đó các lực lượng này không hoạt động tách rời mà có sự liên kết, chia sẻ trách nhiệm và phối hợp thường xuyên, liên tục nhằm tạo ra một môi trường an toàn thống nhất cho trẻ.

b. Giải pháp và các bước cụ thể đã tiến hành

Để triển khai giải pháp, nhà trường đã từng bước thiết lập cơ chế phối hợp đa chiều với phụ huynh và cộng đồng theo hướng cụ thể, thiết thực và có tính duy trì lâu dài.

Trước hết, nhà trường đổi mới nội dung phối hợp với phụ huynh theo hướng không chỉ dừng lại ở việc thông báo tình hình học tập của trẻ mà tập trung vào việc trang bị kiến thức và kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích trong môi trường gia đình. Các nội dung được lựa chọn có tính thực tiễn cao như

phòng tránh ngã, bỏng, hóc dị vật, đuối nước, tai nạn điện và an toàn giao thông cho trẻ nhỏ. Việc truyền tải được thực hiện thông qua nhiều hình thức linh hoạt như họp phụ huynh, nhóm trao đổi trực tuyến, bảng tuyên truyền tại lớp và trao đổi cá nhân, giúp phụ huynh dễ tiếp cận và áp dụng vào thực tế chăm sóc trẻ.

Song song với đó, nhà trường thiết lập cơ chế phối hợp thường xuyên giữa giáo viên và phụ huynh trong việc theo dõi sự phát triển và hành vi của trẻ, đặc biệt là các biểu hiện liên quan đến nguy cơ mất an toàn. Phụ huynh được khuyến khích trao đổi kịp thời với giáo viên về những tình huống bất thường của trẻ tại nhà, từ đó nhà trường có cơ sở điều chỉnh giải pháp giáo dục phù hợp, đảm bảo tính thống nhất giữa hai môi trường.

Ở góc độ cộng đồng, nhà trường chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể tại địa phương trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn cho trẻ em, đồng thời tận dụng các nguồn lực xã hội để cải thiện môi trường xung quanh trường học, như khu vực giao thông, khu vui chơi công cộng, góp phần giảm thiểu nguy cơ tai nạn từ môi trường bên ngoài. Việc phối hợp này không chỉ mang tính tuyên truyền mà còn từng bước hình thành trách nhiệm cộng đồng trong việc bảo vệ an toàn cho trẻ.

c. Nội dung cải tiến và tính sáng tạo của giải pháp

Điểm cải tiến quan trọng của giải pháp là đã chuyển từ mô hình phối hợp mang tính hình thức, định kỳ sang mô hình phối hợp thường xuyên, có nội dung cụ thể và có định hướng rõ ràng theo mục tiêu an toàn cho trẻ. Nếu như trước đây sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh chủ yếu tập trung vào thông tin một chiều thì nay đã chuyển sang trao đổi hai chiều, trong đó phụ huynh không chỉ tiếp nhận thông tin mà còn tham gia phản hồi và phối hợp xử lý tình huống liên quan đến trẻ.

Tính sáng tạo thể hiện ở việc mở rộng phạm vi phối hợp từ “nhà trường – gia đình” sang “nhà trường – gia đình – cộng đồng”, tạo thành một mạng lưới giáo dục an toàn thống nhất, trong đó mỗi lực lượng đều có vai trò và trách nhiệm rõ ràng. Đồng thời, việc lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng an toàn vào hoạt động phối hợp giúp các thông điệp không bị tách rời mà được duy trì liên tục trong đời sống hằng ngày của trẻ.

d. Vai trò, tác dụng và hiệu quả của giải pháp

Giải pháp có vai trò quan trọng trong việc hình thành môi trường giáo dục an toàn toàn diện cho trẻ, bởi đã khắc phục được tình trạng “nhà trường an toàn nhưng gia đình chưa an toàn” hoặc “trẻ được giáo dục trong lớp nhưng chưa được củng cố ở nhà”. Sau khi triển khai, nhận thức của phụ huynh về phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ được nâng lên rõ rệt, nhiều phụ huynh đã chủ động hơn trong việc giám sát và điều chỉnh hành vi của trẻ tại gia đình.

Đồng thời, sự phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh trở nên chặt chẽ hơn,

thông tin về tình hình của trẻ được trao đổi thường xuyên, giúp nhà trường kịp thời điều chỉnh giải pháp giáo dục phù hợp. Ở phạm vi cộng đồng, ý thức về an toàn trẻ em được nâng lên, góp phần tạo môi trường sống an toàn hơn cho trẻ không chỉ trong trường mà cả ngoài xã hội.

e. Tính ưu việt và khả năng áp dụng rộng rãi

So với cách phối hợp truyền thống vốn mang tính định kỳ, hình thức và thiếu chiều sâu, giải pháp này có tính ưu việt rõ rệt ở việc thiết lập cơ chế phối hợp liên tục, có nội dung cụ thể và gắn với mục tiêu chung là đảm bảo an toàn cho trẻ. Việc mở rộng phạm vi phối hợp sang cộng đồng giúp tăng cường hiệu quả bảo vệ trẻ trên nhiều môi trường khác nhau, thay vì chỉ giới hạn trong nhà trường.

Bên cạnh đó, giải pháp có tính khả thi cao do không đòi hỏi nhiều nguồn lực tài chính, chủ yếu dựa trên sự thay đổi cách thức tổ chức phối hợp và nâng cao nhận thức của các lực lượng liên quan. Chính vì vậy, giải pháp có thể áp dụng linh hoạt tại nhiều cơ sở giáo dục mầm non khác nhau, đặc biệt là những đơn vị có điều kiện tương đồng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo an toàn và phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ một cách bền vững, toàn diện và có tính lan tỏa cao.

1.7. Ưu điểm của các giải pháp

Các giải pháp được xây dựng và triển khai trong sáng kiến có nhiều ưu điểm nổi bật:

Trước hết, các giải pháp mang tính hệ thống và toàn diện, tác động đồng bộ đến tất cả các yếu tố cấu thành công tác đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non, bao gồm: công tác quản lý, đội ngũ giáo viên – nhân viên, cơ sở vật chất, nội dung giáo dục và sự phối hợp với gia đình, xã hội. Nhờ đó, các giải pháp không mang tính rời rạc mà có sự liên kết chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện.

Thứ hai, các giải pháp có tính thực tiễn cao, được xây dựng dựa trên kết quả khảo sát thực trạng cụ thể của nhà trường sau khi sáp nhập. Các nội dung đưa ra phù hợp với điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ và đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, do đó dễ áp dụng và mang lại hiệu quả rõ rệt.

Thứ ba, các giải pháp có tính cụ thể, rõ ràng và khả thi, thể hiện qua việc xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ đến từng cá nhân, có cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả. Điều này giúp nâng cao trách nhiệm của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong quá trình thực hiện.

Thứ tư, sáng kiến thể hiện rõ tính phòng ngừa chủ động, không chỉ dừng lại ở việc xử lý tai nạn khi xảy ra mà tập trung vào việc loại bỏ các nguy cơ tiềm ẩn, xây dựng môi trường an toàn ngay từ đầu.

Bên cạnh đó, sáng kiến góp phần nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ

năng thực hành cho đội ngũ giáo viên, đặc biệt là kỹ năng xử lý tình huống, sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ.

Cuối cùng, các giải pháp đã phát huy tốt vai trò phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tạo nên sự đồng thuận và hỗ trợ tích cực trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

1.8. Nhược điểm của các giải pháp

Bên cạnh những ưu điểm đạt được, quá trình triển khai các giải pháp vẫn còn một số hạn chế nhất định:

- Do đặc thù nhà trường có nhiều điểm trường sau khi sáp nhập nên việc triển khai đồng bộ các giải pháp đôi khi còn gặp khó khăn, đặc biệt trong công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên.

- Một số giáo viên trẻ tuy nhiệt tình nhưng kinh nghiệm thực tiễn còn hạn chế, cần có thêm thời gian để nâng cao kỹ năng xử lý tình huống và thích nghi với yêu cầu công việc.

- Cơ sở vật chất tuy đã được cải thiện nhưng vẫn chưa hoàn toàn đồng bộ giữa các khu, việc sửa chữa, nâng cấp còn phụ thuộc vào nguồn kinh phí của địa phương.

- Ngoài ra, sự phối hợp của một bộ phận phụ huynh chưa thực sự thường xuyên và chặt chẽ, ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục kỹ năng an toàn cho trẻ tại gia đình.

2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp

Các giải pháp trong sáng kiến có tính mới và tính sáng tạo rõ nét, thể hiện ở sự đổi mới đồng bộ từ tư duy quản lý, phương pháp tổ chức thực hiện đến cách giáo dục kỹ năng an toàn cho trẻ trong trường mầm non.

Điểm mới nổi bật trước hết là việc chuyển từ cách tiếp cận bị động sang chủ động phòng ngừa rủi ro. Nếu như trước đây công tác đảm bảo an toàn chủ yếu tập trung xử lý khi sự việc đã xảy ra thì các giải pháp hiện nay hướng tới việc nhận diện nguy cơ từ sớm, kiểm soát rủi ro ngay từ đầu và phòng ngừa ngay tại các khu vực tiềm ẩn nguy hiểm. Nhà trường không chỉ kiểm tra cơ sở vật chất theo định kỳ mà còn xây dựng “bản đồ nguy cơ an toàn” tại từng khu vực để theo dõi, đánh giá và xử lý kịp thời các yếu tố có thể gây mất an toàn cho trẻ. Đây là cách làm mới giúp công tác quản lý an toàn mang tính khoa học, trực quan và hiệu quả hơn.

Một điểm sáng tạo khác là việc xây dựng hệ thống quản lý an toàn theo hướng đồng bộ, thống nhất trong toàn trường. Các nội dung về đảm bảo an toàn được cụ thể hóa bằng nội quy, quy trình, tiêu chí đánh giá và hệ thống biểu mẫu theo dõi rõ ràng. Việc phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, từng cá nhân đã tạo nên cơ chế kiểm soát nhiều lớp, giúp hạn chế tình trạng bỏ sót nhiệm vụ hoặc xử lý thiếu thống nhất như trước đây.

Sáng kiến còn thể hiện tính mới ở việc chuẩn hóa quy trình xử lý tình

huống trong trường mầm non. Các tình huống thường gặp như ngã, bỏng, hóc dị vật, chảy máu, thất lạc trẻ hay cháy nổ đều được xây dựng thành quy trình cụ thể với các bước rõ ràng, dễ nhớ và dễ thực hiện. Điều này giúp giáo viên chủ động hơn trong xử lý tình huống, giảm tâm lý lúng túng và nâng cao khả năng phản ứng khi có sự cố xảy ra.

Tính sáng tạo của giải pháp còn thể hiện ở việc nâng cao năng lực thực hành cho giáo viên thông qua hoạt động trải nghiệm, diễn tập và xử lý tình huống thực tế. Thay vì chỉ tập huấn lý thuyết như trước đây, giáo viên được trực tiếp tham gia thực hành sơ cấp cứu, xử lý các tình huống giả định và rèn kỹ năng phản xạ trong môi trường gần với thực tế. Cách làm này giúp giáo viên ghi nhớ tốt hơn, tự tin hơn và nâng cao hiệu quả áp dụng vào thực tiễn chăm sóc trẻ.

Đối với trẻ, sáng kiến đã đổi mới phương pháp giáo dục kỹ năng an toàn theo hướng cụ thể hóa thành các nhóm năng lực hành vi phù hợp với từng độ tuổi. Các kỹ năng không còn được dạy chung chung mà được chia thành các nhóm như: kỹ năng an toàn trong di chuyển, giao tiếp, ăn uống, nhận diện nguy cơ và xử lý tình huống đơn giản. Trẻ được tham gia trải nghiệm, thực hành thường xuyên thông qua trò chơi, tình huống và hoạt động hằng ngày nên dễ tiếp thu, dễ ghi nhớ và hình thành được thói quen tự bảo vệ bản thân.

Một điểm mới quan trọng khác là việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và phối hợp. Nhà trường sử dụng các biểu mẫu điện tử, hình ảnh minh chứng, nhóm trao đổi trực tuyến để cập nhật tình hình an toàn, theo dõi các sự việc phát sinh và phối hợp nhanh chóng giữa Ban giám hiệu, giáo viên và phụ huynh. Điều này giúp công tác quản lý kịp thời, minh bạch và hiệu quả hơn so với phương pháp quản lý thủ công trước đây.

Ngoài ra, sáng kiến còn phát huy hiệu quả mô hình phối hợp giữa nhà trường – gia đình – cộng đồng trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Việc huy động phụ huynh, lực lượng y tế, công an địa phương cùng tham gia tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ kỹ năng an toàn đã tạo nên sự gắn kết chặt chẽ giữa các lực lượng trong chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ.

Tổng thể, tính mới và tính sáng tạo của các giải pháp không chỉ nằm ở từng giải pháp riêng lẻ mà còn ở sự kết hợp đồng bộ giữa quản lý phòng ngừa, chuẩn hóa quy trình, giáo dục kỹ năng, ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường phối hợp đa lực lượng. Các giải pháp vừa phù hợp với thực tiễn trường mầm non hiện nay, vừa có tính khả thi cao, dễ áp dụng và có khả năng nhân rộng trong các cơ sở giáo dục có điều kiện tương tự.

3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến

Sáng kiến “Một số giải pháp quản lý, chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ trong

trường mầm non” của tôi có khả năng nhân rộng cao vì các giải pháp được xây dựng trên cơ sở thực tiễn của công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong trường mầm non hiện nay, phù hợp với điều kiện của nhiều cơ sở giáo dục, đặc biệt là các trường có nhiều điểm trường hoặc còn gặp khó khăn về cơ sở vật chất và đội ngũ.

Các giải pháp trong sáng kiến không đòi hỏi đầu tư lớn về kinh phí hay trang thiết bị phức tạp mà chủ yếu tập trung vào đổi mới tư duy quản lý, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ, xây dựng quy trình khoa học và phát huy hiệu quả phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng. Vì vậy, các cơ sở giáo dục mầm non có thể dễ dàng áp dụng linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị mình.

Hệ thống quản lý an toàn, các biểu mẫu theo dõi tai nạn thương tích, quy trình xử lý tình huống, bộ kỹ năng an toàn cốt lõi cho trẻ và hình thức tổ chức thực hiện đều được xây dựng cụ thể, rõ ràng, dễ áp dụng. Nhà trường khác có thể sử dụng trực tiếp hoặc điều chỉnh phù hợp với quy mô, đặc điểm và điều kiện thực tế mà không cần thay đổi nhiều về cấu trúc giải pháp.

Đặc biệt, sáng kiến có tính thực tiễn cao vì xuất phát từ những vấn đề thường gặp trong trường mầm non như: tai nạn khi vui chơi, nguy cơ hóc sặc, ngã, bỏng, mất an toàn trong ăn uống, thất lạc trẻ hoặc kỹ năng xử lý tình huống của giáo viên còn hạn chế. Do đó, các giải pháp có thể áp dụng hiệu quả tại nhiều cơ sở giáo dục mầm non ở cả khu vực thành thị và nông thôn.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và phối hợp cũng giúp sáng kiến dễ triển khai, dễ duy trì và thuận lợi trong việc chia sẻ kinh nghiệm giữa các nhà trường. Các hình thức như sử dụng nhóm Zalo, biểu mẫu điện tử, hình ảnh minh chứng hay lưu trữ dữ liệu trực tuyến đều là những nội dung dễ thực hiện và phù hợp với điều kiện hiện nay của các cơ sở giáo dục.

Ngoài ra, sáng kiến còn có khả năng nhân rộng thông qua các hoạt động chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo hoặc tập huấn cấp trường, cấp cụm. Các giải pháp có thể trở thành tài liệu tham khảo hữu ích cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non trong công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

Từ kết quả thực tế áp dụng tại Trường mầm non Xuân Hồng B và một số trường khác cho thấy các giải pháp mang lại hiệu quả rõ rệt, góp phần giảm nguy cơ mất an toàn, nâng cao kỹ năng cho giáo viên và trẻ, tạo sự yên tâm cho phụ huynh. Đây là cơ sở khẳng định sáng kiến có tính khả thi, tính hiệu quả và khả năng nhân rộng cao trong các cơ sở giáo dục mầm non có điều kiện tương tự.

4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được

Sau thời gian triển khai đồng bộ các giải pháp trong năm học 2025–2026,

công tác đảm bảo an toàn tại nhà trường đã có những chuyển biến rõ rệt, thể hiện trên nhiều phương diện. Các kết quả đạt được không chỉ mang lại hiệu quả trước mắt mà còn có ý nghĩa lâu dài trong việc nâng cao chất lượng quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ.

4.1. Hiệu quả về mặt khoa học

- Sáng kiến đã góp phần đổi mới phương thức quản lý an toàn trong trường mầm non theo hướng khoa học, hệ thống và chủ động phòng ngừa rủi ro.

- Nhà trường đã xây dựng được hệ thống nhận diện, đánh giá và kiểm soát nguy cơ cụ thể đối với từng khu vực, từng hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ. Các quy trình xử lý tình huống được chuẩn hóa, giúp giáo viên và nhân viên thực hiện thống nhất, đúng quy định và giảm sự phụ thuộc vào kinh nghiệm cá nhân như trước đây.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, cập nhật và báo cáo đã giúp công tác quản lý an toàn được thực hiện thường xuyên, liên tục và chính xác hơn.

Bảng so sánh trước và sau khi áp dụng sáng kiến:

Nội dung	Trước khi áp dụng	Sau khi áp dụng
Công tác kiểm tra an toàn	Mang tính định tính, chưa thường xuyên	Có tiêu chí cụ thể, kiểm tra định kỳ và đột xuất
Theo dõi nguy cơ mất an toàn	Chủ yếu ghi nhớ thủ công	Có biểu mẫu, sổ theo dõi và cập nhật thường xuyên
Quy trình xử lý tình huống	Chưa đồng bộ	100% giáo viên thực hiện theo quy trình thống nhất
Ứng dụng CNTT	Hạn chế	Được áp dụng trong quản lý, tổng hợp và báo cáo

Sau khi áp dụng sáng kiến, công tác quản lý an toàn đã được thực hiện khoa học, bài bản và có hệ thống hơn; toàn bộ các hoạt động kiểm tra, theo dõi và xử lý tình huống đều được chuẩn hóa và thực hiện thống nhất trong toàn trường.

4.2. Hiệu quả về mặt kinh tế

Sáng kiến không đòi hỏi đầu tư kinh phí lớn nhưng mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực nhờ tận dụng tốt nguồn lực sẵn có và giảm thiểu các chi phí phát sinh do sự cố mất an toàn.

Thông qua việc kiểm tra thường xuyên và phát hiện sớm nguy cơ, nhà trường đã hạn chế đáng kể tình trạng hư hỏng cơ sở vật chất, giảm các khoản sửa chữa đột xuất và hạn chế tổn thất do tai nạn, sự cố gây ra.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp giảm đáng kể thời gian xử lý hồ sơ, báo cáo và tổng hợp dữ liệu.

Nội dung	Trước khi áp dụng	Sau khi áp dụng	Hiệu quả đạt được
Chi phí sửa chữa đột xuất cơ sở vật chất/năm	Khoảng 18.000.000 đồng	Khoảng 8.000.000 đồng	Giảm 55,5%
Thời gian tổng hợp báo cáo an toàn/tháng	10 giờ	6 giờ	Giảm 40%
Số lần xử lý sự cố phát sinh lớn	10 lần/năm	4 lần/năm	Giảm 60%
Chi phí in ấn hồ sơ thủ công	Cao	Giảm đáng kể	Tiết kiệm nguồn lực
Hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất	Chưa đồng bộ	Tận dụng tối đa	Nâng cao hiệu quả

Sáng kiến giúp nhà trường tiết kiệm đáng kể chi phí sửa chữa, giảm áp lực nhân lực và thời gian quản lý, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất hiện có.

4.3. Hiệu quả về mặt xã hội

Sau thời gian triển khai, môi trường giáo dục trong nhà trường đã có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng an toàn, thân thiện và tạo được sự tin tưởng cao từ phụ huynh cũng như cộng đồng.

- Đối với trẻ:

- + Môi trường học tập và sinh hoạt an toàn hơn;
- + Giảm rõ rệt nguy cơ tai nạn thương tích khi đến trường;
- + Trẻ được rèn kỹ năng tự bảo vệ bản thân và hình thành thói quen an toàn trong sinh hoạt hằng ngày.

- Đối với giáo viên, nhân viên:

- + Nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng xử lý tình huống;
- + Tăng tính chủ động, trách nhiệm và ý thức đảm bảo an toàn cho trẻ;
- + Tạo sự thống nhất trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

- Đối với phụ huynh:

- + Tăng sự tin tưởng đối với nhà trường;
- + Phối hợp tích cực hơn trong chăm sóc và giáo dục trẻ;
- + Tạo được sự đồng thuận cao giữa gia đình và nhà trường.

Bảng số liệu minh chứng hiệu quả về mặt xã hội

Nội dung	Trước khi áp dụng	Sau khi áp dụng	Mức chuyển biến
Số vụ tai nạn, sự cố trong năm học	10 vụ	2 vụ	Giảm 80%

Tỷ lệ giáo viên thực hiện đúng quy trình xử lý tình huống	60%	100%	Tăng 40%
Tỷ lệ phụ huynh hài lòng về công tác đảm bảo an toàn	78%	96%	Tăng 18%
Trẻ có kỹ năng tự bảo vệ bản thân phù hợp lứa tuổi	55%	95%	Tăng 40%
Tỷ lệ phối hợp tích cực của phụ huynh với nhà trường	70%	98%	Tăng 28%

Môi trường giáo dục trở nên an toàn, thân thiện hơn; phụ huynh yên tâm khi gửi trẻ đến trường; giáo viên chủ động và trách nhiệm hơn trong công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ.

4.4. Các hiệu quả khác

Ngoài những hiệu quả nổi bật về mặt khoa học, kinh tế và xã hội, sáng kiến còn mang lại nhiều giá trị tích cực khác, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và xây dựng môi trường giáo dục ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại.

- Sáng kiến đã nâng cao hiệu quả công tác quản lý trong nhà trường. Thông qua việc xây dựng quy trình cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng và tăng cường kiểm tra, giám sát, trách nhiệm của từng cá nhân và bộ phận được xác định rõ hơn. Ban giám hiệu thuận lợi trong công tác chỉ đạo, theo dõi và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên. Nhờ đó, hoạt động quản lý trở nên đồng bộ, khoa học và hiệu quả hơn so với trước đây.

- Góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nhà trường. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào theo dõi, cập nhật và lưu trữ dữ liệu giúp giảm bớt hồ sơ giấy tờ, nâng cao tính chính xác và thuận tiện trong tra cứu thông tin. Các báo cáo được thực hiện nhanh chóng, kịp thời và khoa học hơn, tạo nền tảng cho việc hiện đại hóa công tác quản lý giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

- Tạo được hiệu quả tích cực trong việc xây dựng tinh thần đoàn kết và phối hợp giữa các bộ phận trong nhà trường. Giáo viên, nhân viên có sự phối hợp chặt chẽ hơn trong thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ. Ý thức trách nhiệm và tinh thần chủ động của đội ngũ được nâng lên rõ rệt.

- Có khả năng lan tỏa và nhân rộng trong thực tiễn. Nội dung và cách triển khai được đánh giá phù hợp với điều kiện thực tế của các cơ sở giáo dục mầm non, dễ áp dụng và mang lại hiệu quả thiết thực. Một số giải pháp đã được chia sẻ trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, góp phần nâng cao nhận thức và kinh nghiệm thực hiện công tác đảm bảo an toàn tại các đơn vị khác.

D. PHẦN KẾT LUẬN

Sáng kiến “Một số giải pháp quản lý, chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm

non” được xây dựng xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong giai đoạn hiện nay. Qua quá trình triển khai và áp dụng tại nhà trường, sáng kiến đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và tạo được niềm tin đối với phụ huynh và cộng đồng.

Các giải pháp của sáng kiến không chỉ giúp hạn chế nguy cơ mất an toàn, giảm tai nạn thương tích trong trường học mà còn tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên đối với công tác bảo vệ trẻ. Việc xây dựng quy trình quản lý khoa học, chủ động phòng ngừa rủi ro và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đã giúp công tác đảm bảo an toàn được thực hiện đồng bộ, hiệu quả và bền vững hơn.

Sáng kiến có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn. Về thực tiễn, sáng kiến đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý trường mầm non theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và lấy trẻ làm trung tâm. Các giải pháp được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, dễ áp dụng, không đòi hỏi kinh phí lớn nhưng mang lại hiệu quả cao. Đồng thời, sáng kiến có khả năng nhân rộng tại các cơ sở giáo dục mầm non khác.

Trong quá trình áp dụng sáng kiến, bản thân đã rút ra một số bài học kinh nghiệm quan trọng:

- Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ cần được thực hiện thường xuyên, liên tục và có sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, gia đình và xã hội;
- Người cán bộ quản lý phải chủ động trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và kịp thời xử lý các nguy cơ mất an toàn;
- Đội ngũ giáo viên, nhân viên cần được bồi dưỡng thường xuyên về kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích và xử lý tình huống;
- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giúp nâng cao hiệu quả theo dõi, kiểm tra và xử lý thông tin;
- Muốn thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cần xây dựng được ý thức trách nhiệm và tinh thần chủ động của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Để sáng kiến được triển khai và áp dụng hiệu quả hơn trong thời gian tới, xin đề xuất một số kiến nghị sau:

- Các cấp quản lý giáo dục tiếp tục quan tâm tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về xây dựng trường học an toàn và phòng chống tai nạn thương tích cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non;
- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ;
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý trường học;

- Tạo điều kiện để các nhà trường được giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình hiệu quả trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ;
- Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

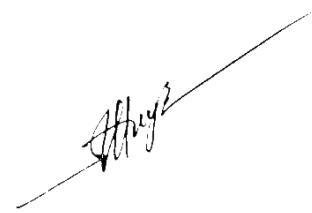
*** Cam kết không sao chép, vi phạm bản quyền**

Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến kinh nghiệm mà bản thân tôi rút ra trong quá trình thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo tại trường mầm non Xuân Hồng B; tuyệt đối không sao chép, không vi phạm bản quyền của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của nội dung sáng kiến này.

Mọi thông tin, dữ liệu và hình ảnh nếu được sử dụng từ nguồn tham khảo đều đã được ghi rõ xuất xứ theo quy định. Tôi cam kết tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và đảm bảo sáng kiến được sử dụng đúng mục đích nghiên cứu, giáo dục và phát triển chuyên môn.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN



Nguyễn Thị Huyền